



BẢN CÁO BẠCH

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU VND (VNDBF)

Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy phép phát hành chứng chỉ quỹ cho các Nhà đầu tư chỉ có nghĩa là việc xin phép lập Quỹ và phát hành chứng chỉ quỹ đầu tư đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản Cáo Bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản Cáo Bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 70/2006/QH 11 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản cáo bạch này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày/...../2019.

1. Tên của Quỹ: **QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU VND (VNDBF)**

2. Số Giấy phép:

3. Loại hình: **Quỹ mở**

4. Ngày đăng ký với UBCKNN:/...../.....

5. Thời hạn hiệu lực:

6. Họ tên, chức danh và địa chỉ của những người phụ trách thông tin.

1/ Họ và tên: Vũ Hiền - Chức vụ: Chủ tịch Công ty

2/ Họ và tên: Nguyễn Hồ Nga - Chức vụ: Tổng Giám Đốc

3/ Họ và tên: Trần Thị Minh Phương - Chức vụ: Kế toán trưởng

Địa chỉ: Công Ty TNHH một thành viên Quản Lý Quỹ đầu tư chứng khoán IPA

Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 39410 510; Fax: 024 39410 500

Website: www.ipaam.com.vn

7. Nơi cung cấp Bản cáo bạch:

Công Ty TNHH một thành viên Quản Lý Quỹ đầu tư chứng khoán IPA (IPAAM)

Trụ sở chính: số 1 Nguyễn Thượng Hiền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 39410 510 ; Fax: 024 39410 500

Website: www.ipaam.com.vn

Các Đại lý phân phối theo quy định tại Bản Cáo bạch này.

THÔNG TIN QUAN TRỌNG

Đây là những thông tin quan trọng dành cho nhà đầu tư trước khi thực hiện việc đăng ký mua chứng chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND (VNDBF). Nhà đầu tư cần đọc và nghiên cứu kỹ trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

Chứng chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND được phép phát hành ra công chúng dựa trên những thông tin và cam kết được công bố tại Bản cáo bạch này. Bất kỳ thông tin hoặc cam kết nào khác do người môi giới, đại lý phân phối hay những người khác đưa ra sẽ không được xem là đưa ra theo sự ủy quyền của Quỹ, Công ty Quản lý quỹ hay người đại diện của Quỹ hoặc Công ty quản lý quỹ. Không người nào có quyền đưa ra bất kỳ thông tin hay cam kết nào khác với những nội dung trong Bản cáo bạch này và những văn bản đính kèm.

Việc lưu hành Bản cáo bạch cũng như phân phối hay phát hành Chứng chỉ Quỹ trong bất kỳ trường hợp nào cũng không tạo ra bất kỳ sự ám chỉ nào về việc không có bất kỳ thay đổi nào về tình hình hoạt động của Quỹ kể từ ngày ban hành Bản cáo bạch này. Bản cáo bạch này không tạo ra việc chào bán hoặc thuyết phục bởi bất kỳ người nào tại bất kỳ quốc gia nào mà việc chào bán hoặc thuyết phục đó không được phê chuẩn hoặc chào bán hoặc thuyết phục cho bất kỳ người nào không được phép theo quy định pháp luật của nước đó.

Việc lưu hành Bản cáo bạch và phân phối chứng chỉ quỹ ở một số quốc gia có thể bị giới hạn bởi luật pháp nước đó. Nhà đầu tư có nhu cầu đăng ký mua chứng chỉ quỹ có trách nhiệm cập nhật, hiểu và tuân thủ bất kỳ hạn chế nào nói trên cùng với các quy định luật pháp về quản lý ngoại hối, thuế quan hiện hành tại nước nơi họ cư trú, thường trú hoặc tạm trú.

Nhà đầu tư (kể cả nhà đầu tư nước ngoài) cần tham khảo ý kiến chuyên môn để biết thêm về vấn đề thuế, các quy định pháp luật và các giao dịch ngoại tệ và biện pháp kiểm soát hối đoái liên quan đến việc mua, bán và nắm giữ chứng chỉ Quỹ sẽ bị điều chỉnh bởi pháp luật của nước mình như thế nào. Nhà đầu tư nên hiểu và đồng ý rằng giá trị chứng chỉ quỹ và thu nhập (nếu có) từ việc đầu tư vào Quỹ có thể tăng lên hay giảm xuống. Theo đó, tại thời điểm giải thể Quỹ, giá trị thu hồi của các chứng chỉ Quỹ mà nhà đầu tư nắm giữ có thể thấp hơn giá trị ban đầu.

Nhà đầu tư cần lưu ý rằng, kết quả hoạt động trong quá khứ của Công ty Quản lý quỹ không nhất thiết hàm ý rằng hiệu quả hoạt động trong tương lai của Công ty cũng sẽ như vậy. Nhà đầu tư cần đọc kỹ Bản cáo bạch này, Điều lệ Quỹ và các tài liệu khác có liên quan đến Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND do Công ty Quản lý quỹ và các đại lý phân phối được Công ty Quản lý quỹ chỉ định, được nêu trong Bản cáo bạch này trước khi đầu tư vào Quỹ. Đặc biệt, giá trị chứng chỉ Quỹ, khả năng sinh lời và mức rủi ro được xác định trong tài liệu này chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường. Việc đầu tư vào Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND không hàm ý bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư, nhà đầu tư cũng cần xem xét kỹ các yếu tố rủi ro trong việc đầu tư vào chứng chỉ Quỹ được nêu trong Bản cáo bạch này.

MỤC LỤC

I.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH NÀY	6
1.	Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán IPA (IPAAM).....	6
2.	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành (BIDV Hà Thành).....	6
II.	CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA	7
III.	CƠ HỘI ĐẦU TƯ.....	11
1.	Diễn biến kinh tế Việt Nam năm 2018.....	11
2.	Triển vọng kinh tế vĩ mô năm 2019	13
3.	Thị trường trái phiếu Việt Nam và cơ hội đầu tư.....	13
3.1.	Tổng quan thị trường.....	13
3.2.	Trái phiếu chính phủ	15
3.3.	Trái phiếu doanh nghiệp.....	16
3.4.	Cơ hội đầu tư vào Quỹ mở trái phiếu.....	16
IV.	THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ.....	17
1.	Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ.....	17
2.	Tình hình hoạt động của IPAAM.....	18
3.	Đội ngũ nhân sự chủ chốt.....	19
V.	NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	19
VI.	CÔNG TY KIỂM TOÁN.....	20
VII.	ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ	20
VIII.	TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN.....	20
IX.	CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ.....	21
1.	Thông tin chung về Quỹ.....	21
1.1.	Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ.....	21
1.2.	Giấy đăng ký phát hành.....	21
1.3.	Giấy phép thành lập và hoạt động quỹ.....	21
1.4.	Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ	22
1.5.	Ban Đại Diện Quỹ.....	22
1.6.	Người Điều Hành Quỹ	23
2.	Điều lệ Quỹ	23
3.	Mục tiêu đầu tư	23
4.	Chiến lược đầu tư.....	23
5.	Các hạn chế đầu tư của Quỹ.....	25

6.	Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ.....	26
7.	Phương pháp lựa chọn đầu tư.....	27
8.	Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ.....	27
X.	PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO.....	30
1.	Căn cứ pháp lý.....	30
2.	Phương án phát hành lần đầu (IPO).....	32
2.1.	Địa điểm phát hành.....	32
2.2.	Đăng ký mua chứng chỉ quỹ lần đầu.....	33
2.3.	Phân phối Chứng Chỉ Quỹ.....	33
2.4.	Các đối tác liên quan đến đợt phát hành.....	34
3.	Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo.....	34
3.1.	Các quy định chung khi thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ.....	34
3.2.	Giao dịch mua chứng chỉ quỹ.....	36
3.3.	Giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ.....	38
3.4.	Giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ.....	39
3.5.	Chương trình Đầu Tư Định Kỳ.....	40
3.6.	Thực hiện một phần giao dịch, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.....	40
3.7.	Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế...).....	42
3.8.	Các trường hợp giao dịch không hợp lệ.....	42
4.	Công bố giá trị tài sản ròng và tình hình giao dịch.....	42
4.1.	Xác định và công bố giá trị tài sản ròng.....	42
4.2.	Phương thức xác định giá trị tài sản ròng.....	43
4.3.	Công bố tình hình giao dịch.....	44
XI.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ.....	44
1.	Báo cáo tài chính Quỹ.....	44
2.	Giá dịch vụ, chi phí và lệ phí.....	44
2.1.	Các loại giá dịch vụ, chi phí do Nhà đầu tư trả.....	44
2.2.	Các loại giá dịch vụ, chi phí do Quỹ trả.....	46
3.	Các chỉ tiêu hoạt động.....	48
3.1.	Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ.....	48
3.2.	Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ.....	48
4.	Phương pháp phân chia lợi nhuận của Quỹ.....	49
XII.	XUNG ĐỘT LỢI ÍCH.....	50
XIII.	CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO.....	50

XIV.	ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ.....	51
XV.	CAM KẾT.....	51
XVI.	PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM.....	51
	PHỤ LỤC 1: QUY TRÌNH VÀ HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ...	52
	PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ CÁC ĐIỂM NHẬN LỆNH	55
	PHỤ LỤC 3: MẪU PHIẾU GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ.....	56
	PHỤ LỤC 4: DỰ THẢO ĐIỀU LỆ QUỸ	57

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH NÀY

1. Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán IPA (IPAAM)

Ông VŨ HIỀN - Chức vụ: Chủ tịch Công ty

Bà NGUYỄN HỒ NGA - Chức vụ: Tổng giám đốc

Bà TRẦN THỊ MINH PHƯƠNG - Chức vụ: Kế toán trưởng

Giấy phép số: 30/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 04/03/2008

Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 39410 510

Fax: 024 39410 500

Website: www.ipaam.com.vn

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý. Tuy vậy, thông tin trong Bản Cáo Bạch này chưa được thẩm định bởi bất kỳ bên nào khác ngoại trừ như được đề cập tại Bản Cáo Bạch này.

2. Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành (BIDV Hà Thành)

Người đại diện: Bà VŨ THU HƯƠNG

Chức vụ: Phó giám đốc

Theo Giấy ủy quyền số 917/QĐ-BIDV ngày 27/11/2018 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Người đại diện theo pháp luật Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam

Trụ sở đăng ký: 74 Thợ Nhuộm, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 0100150619-073 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 12/09/2003, sửa đổi lần thứ mười (10) ngày 20/05/2015

Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số: 510/QĐ-ĐKHĐLK ngày 1/8/2006 do UBCKNN cấp.

Giấy chứng nhận chi nhánh hoạt động lưu ký số 19/GCNTVLK-CN-3 đăng ký lần đầu ngày 30/08/2006, thay đổi lần thứ 3 ngày 30/12/2014.

Điện thoại: 024 3941 1840

Fax: 024 3941 1847

Website: <http://www.bidv.com.vn>

Ngân hàng Giám sát chỉ chịu trách nhiệm về các nội dung liên quan đến các dịch vụ do ngân hàng cung cấp.

Với tư cách là Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND, trách nhiệm của BIDV Hà Thành được quy định theo pháp luật có liên quan và trong các Hợp đồng cung cấp dịch vụ có liên quan giữa BIDV Hà Thành với IPAAM – Công ty quản lý quỹ của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND.

II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA

Tại Bản Cáo Bạch này, các từ, cụm từ dưới đây được hiểu như sau:

“Quỹ”	Là Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND hoạt động theo cơ chế Quỹ mở, thực hiện chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng, được thành lập theo quy định của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2007 (sau đây gọi là Luật số 70) và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật Chứng khoán có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2011 (sau đây gọi là Luật số 62), các văn bản pháp luật có liên quan và Điều lệ Quỹ.
“Công Ty Quản Lý Quỹ”/ “Công Ty Quản Lý Quỹ IPA”	Nghĩa là Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán IPA được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 30/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 04/03/2008. Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán IPA được uỷ thác quản lý Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Quỹ.
“Ngân hàng giám sát”	(sau đây gọi tắt là ngân hàng BIDV Hà Thành) Nghĩa là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619-073 do sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 12/09/2003, sửa đổi lần thứ mười (10) ngày 20/05/2015 và Giấy phép hoạt động lưu ký số 510/QĐ-ĐKHDLK do UBCKNN cấp ngày 01/08/2006, thay đổi lần thứ 3 ngày 30/12/2014; cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ; các Hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Điều lệ Quỹ.

“Công ty Kiểm toán”	Là công ty kiểm toán độc lập cho Quỹ được Đại hội Nhà đầu tư (hoặc Ban Đại diện Quỹ theo ủy quyền của Đại hội Nhà đầu tư) quyết định hàng năm theo Điều lệ Quỹ và pháp luật có liên quan.
“Đại lý chuyển nhượng”	Là tổ chức được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng cho Quỹ theo Điều lệ Quỹ và pháp luật có liên quan.
“Đại lý phân phối”	Là các tổ chức thực hiện hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ cho Quỹ được nêu rõ tại Bản cáo bạch này và đảm bảo các điều kiện đăng ký hoạt động đại lý phân phối chứng chỉ quỹ mở theo quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật có liên quan.
“Điều lệ/Điều lệ Quỹ”	Là Điều lệ Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND đã được đăng ký với Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước.
“Bản cáo bạch”	Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán và lưu hành chứng chỉ quỹ của Quỹ.
“Hợp đồng giám sát”	Là hợp đồng được ký kết giữa công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát được thông qua bởi Đại hội nhà đầu tư của Quỹ.
“Nhà đầu tư”	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ chứng chỉ Quỹ.
“Đại hội nhà đầu tư”	Là đại hội của nhà đầu tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại hội nhà đầu tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
“Ban đại diện Quỹ”	Là những người đại diện cho nhà đầu tư được Đại hội nhà đầu tư bầu ra để thay mặt nhà đầu tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân hàng giám sát.
“Vốn điều lệ”	Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà đầu tư thực góp tại đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ Quỹ.
“Đơn vị Quỹ”	Là vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau. Mệnh giá đơn vị quỹ của đợt phát hành lần đầu là 10.000 đồng/ đơn vị. Mỗi đơn vị quỹ đại diện cho phần lợi nhuận và vốn như nhau của Quỹ.

“Chứng chỉ Quỹ”	(Sau đây gọi là Chứng chỉ) là chứng khoán do Công Ty Quản Lý Quỹ đại diện cho Quỹ phát hành, dưới dạng bút toán hoặc ghi sổ, xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư đối với tài sản hoặc vốn của Quỹ theo tỷ lệ tương ứng với số đơn vị Quỹ của nhà đầu tư đó đang sở hữu.
“Giá bán/Giá phát hành”	Là mức giá nhà đầu tư phải thanh toán để mua một đơn vị quỹ. Giá bán/Giá phát hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng); hoặc bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cộng thêm giá dịch vụ phát hành đã quy định tại Điều lệ Quỹ/Bản cáo bạch.
“Giá mua lại”	Là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ nhà đầu tư một đơn vị quỹ. Giá mua lại bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trừ đi giá dịch vụ mua lại chứng chỉ quỹ đã quy định tại Điều lệ Quỹ.
“Giá dịch vụ quản lý quỹ”	Là giá dịch vụ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đã được quy định tại Điều lệ Quỹ.
“Cổ tức Quỹ”	Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại hội nhà đầu tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư.
“Năm tài chính”	Là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
“Giá trị tài sản ròng của Quỹ (NAV)”	Là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại ngày định giá.
“Ngày định giá”	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Chứng chỉ Quỹ theo quy định tại Luật chứng khoán và Điều lệ Quỹ.
“Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ”	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ, thay mặt quỹ, phát hành và mua lại chứng chỉ Quỹ.

“Thời điểm đóng sổ lệnh”	Là thời điểm cuối cùng mà đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch từ nhà đầu tư để thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ.
“Điểm nhận lệnh”	Là trụ sở chính của Đại Lý Phân Phối hoặc các chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện của Đại Lý Phân Phối được ủy quyền để nhận lệnh từ các Nhà Đầu Tư.
“Tổ chức cung cấp báo giá”	Là tổ chức kinh doanh chứng khoán, tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối, các hệ thống báo giá trái phiếu được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn để cung cấp báo giá tài sản không phải là chứng khoán niêm yết hoặc chứng khoán đăng ký giao dịch.
“UBCKNN”	Là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
“Các định nghĩa khác”	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.

III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Diễn biến kinh tế Việt Nam năm 2018

GDP năm 2018 tăng cao nhất trong vòng 10 năm gần đây.

GDP đạt 7,08% cao nhất kể từ năm 2011 trở lại đây, cho thấy nền kinh tế Việt Nam vẫn giữ được đà tăng trưởng ổn định.

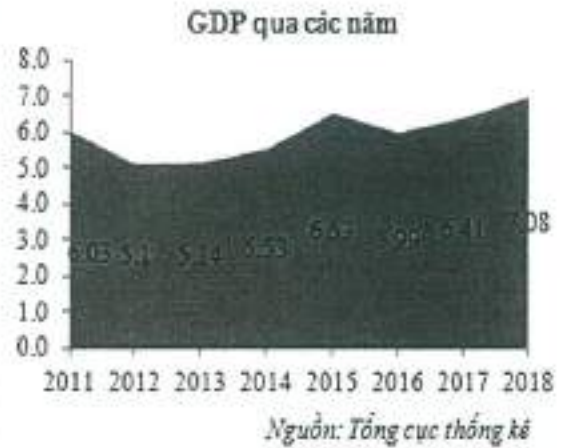
Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,76%, đóng góp 8,7% vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,85%, đóng góp 48,6%; khu vực dịch vụ tăng 7,03%, đóng góp 42,7%.

Lạm phát đang được kiểm soát theo chỉ tiêu của chính phủ. Chỉ số giá tiêu dùng CPI bình quân năm 2018 tăng 3,54% so với bình quân cùng kỳ năm 2017, dưới mục tiêu Quốc hội đề ra. Trong đó, chỉ số giá sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 1,98% so với cùng kỳ năm 2017; chỉ số giá sản xuất công nghiệp tăng 3,09%; chỉ số giá sản xuất dịch vụ tăng 2,98%. Nguyên nhân chủ yếu làm tăng CPI trong năm 2018 qua bao gồm: các địa phương điều chỉnh tăng giá dịch vụ y tế 13,86% và thực hiện lộ trình tăng học phí 7,12%; giá nhóm hàng lương thực tăng 3,71% (tác động làm CPI chung tăng 0,17%); giá thịt lợn tăng 10,37% (tác động làm CPI chung tăng 0,44%).

FDI tiếp tục đóng góp phần lớn vào hoạt động xuất nhập khẩu.

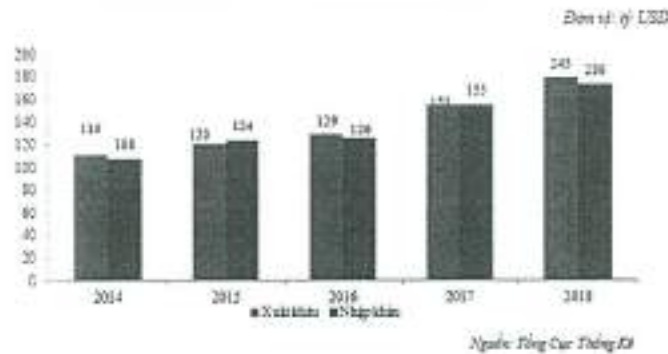
Trong năm 2018, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu ước đạt 244,72 tỷ USD, tăng 13,8% so với năm 2017. Khu vực kinh tế trong nước chiếm 28,3% (tăng 15,9%); khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) chiếm 71,7% (tăng 12,9%).

Trong khi đó, kim ngạch hàng hóa nhập khẩu năm 2018 ước đạt 237,51 tỷ USD, tăng 11,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 94,80 tỷ USD, tăng 11,3%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 142,71 tỷ USD, tăng 11,6%.



Như vậy, cán cân thương mại hàng năm 2018 xuất siêu 7,2 tỷ USD, trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 25,6 tỷ USD, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài xuất siêu 32,8 tỷ USD (kể cả dầu thô).

Tình hình xuất nhập khẩu năm 2018



Tình hình đầu tư trực tiếp: vốn đăng ký giảm, vốn giải ngân tăng.

Năm 2018, Việt Nam thu hút gần 18 tỷ USD dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đăng ký mới, giảm 15,5% so với năm 2017; và 7,6 tỷ USD đăng ký điều chỉnh tăng thêm, giảm 9,7% so với năm trước. Tuy nhiên, ước tính các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài đã giải ngân được 19,1 tỷ USD, tăng 9,1% so với năm 2017.

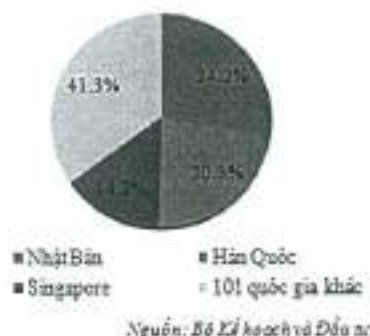
Lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo thu hút được nhiều sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài với tổng số vốn đạt 16,6 tỷ USD, chiếm 46,7% tổng vốn đầu tư đăng ký, tiếp đến là hoạt động kinh doanh bất động sản và lĩnh vực bán buôn, bán lẻ.

Trong 112 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư tại Việt Nam, Nhật Bản đứng vị trí thứ nhất với 8,6 tỷ USD, chiếm gần 24,2% tổng vốn đầu tư. Hàn Quốc đứng thứ hai với số vốn đầu tư đăng ký 7,2 tỷ USD, chiếm 20,3% tổng vốn đầu tư vào Việt Nam. Singapore đứng thứ ba với vốn đầu tư đăng ký 5 tỷ USD, chiếm 14,2% tổng vốn đầu tư.

FDI theo lĩnh vực



Quốc gia đầu tư FDI vào Việt Nam



2. Triển vọng kinh tế vĩ mô năm 2019

Xu thế tích cực là chủ đạo trong bức tranh chung. Kinh tế Việt Nam năm 2019 tiếp tục được hưởng lợi nhờ triển vọng lạc quan về tăng trưởng kinh tế và thương mại toàn cầu và các yếu tố tích cực nội tại như: môi trường kinh tế vĩ mô ổn định hơn, niềm tin vào cải cách môi trường đầu tư kinh doanh được củng cố và động thái ưu tiên thực hiện hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế. Về các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của năm 2019, dự kiến tăng trưởng GDP trong khoảng 6,6-6,8%; Tổng kim ngạch xuất khẩu tăng khoảng 7-8% so với năm 2018; Tỷ lệ nhập siêu so với tổng kim ngạch xuất khẩu dưới 3%; Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội chiếm khoảng 33-34% GDP và tốc độ tăng giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4-5%.

Kinh tế Việt Nam 2019 cũng phải đối mặt với khá nhiều rủi ro thách thức đến từ i) diễn biến kinh tế quốc tế bao gồm căng thẳng chiến tranh thương mại kéo dài giữa các nền kinh tế lớn; xu hướng bảo hộ mậu dịch tiếp tục gia tăng; giá dầu thô và giá cả hàng hóa thế giới; sức ép về lãi suất đồng USD; ii) quy mô kinh tế nhỏ, việc ứng phó với các biến động trong tương lai của Việt Nam có thể cũng sẽ gặp khó khăn hơn bởi dư địa tài chính, tiền tệ hạn hẹp, trong khi đó, vẫn còn nhiều thách thức đến từ các yếu tố nội tại của nền kinh tế.

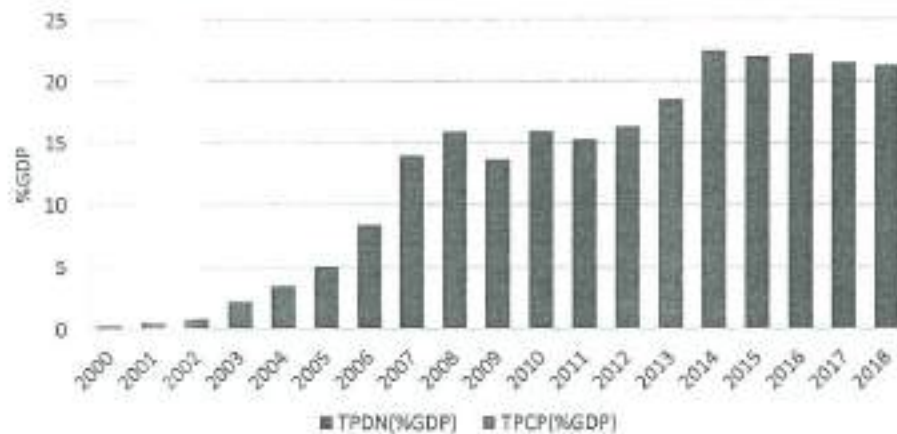
Mục tiêu của Chính phủ năm 2019 là đẩy mạnh phát triển thị trường tài chính, chứng khoán, tập trung phát triển thị trường trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp. Đồng thời, Chính phủ cũng xác định chủ động các phương án hấp thu hiệu quả nguồn vốn từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước.

3. Thị trường trái phiếu Việt Nam và cơ hội đầu tư

3.1. Tổng quan thị trường

Thị trường trái phiếu Việt Nam tăng trưởng khá tốt trong những năm qua. Năm 2000, quy mô thị trường trái phiếu chiếm 0,28% GDP và đã tăng lên mức 21,3% tại thời điểm tháng 12 năm 2018. Tăng trưởng phụ thuộc vào trái phiếu Chính phủ do tỷ trọng Trái phiếu Chính phủ (TPCP) chiếm phần lớn (xấp xỉ 92% tại tháng 12/2018) trong tổng cơ cấu thị trường trái phiếu. Trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) có tỷ trọng nhỏ nên chưa đóng góp nhiều vào tổng cơ cấu thị trường trái phiếu.

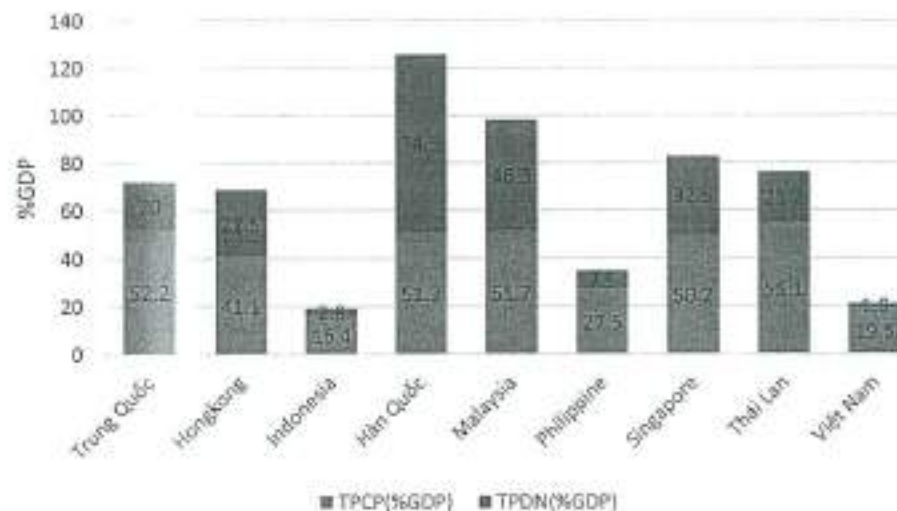
Quy mô thị trường trái phiếu so với GDP



Nguồn: Asia Bond Online

Quy mô thị trường trái phiếu Việt Nam còn khá nhỏ so với thị trường trái phiếu các nước trong khu vực. Tính đến tháng 12 năm 2018, dư nợ thị trường trái phiếu Việt Nam là 21,3% GDP trong khi đó tại các nước trong khu vực ASEAN, thị trường trái phiếu đã khá phát triển như tại Thái Lan, quy mô thị trường trái phiếu đạt 76,3% GDP, tại Singapore là 82,7%, tại Malaysia là 98%. Đây sẽ là cơ hội cho thị trường trái phiếu của Việt Nam phát triển trong thời gian tới khi mà nhu cầu huy động vốn từ nguồn TPCP của Việt Nam là rất lớn để tài trợ cho các dự án phát triển cơ sở hạ tầng và trả các khoản nợ đến hạn.

Quy mô thị trường trái phiếu Việt Nam so với các nước khác

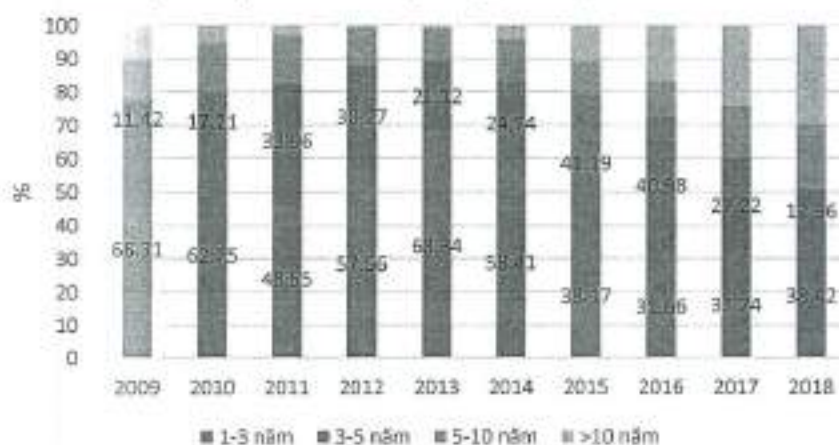


Nguồn: Asia Bond Online

3.2. Trái phiếu chính phủ

Kỳ hạn TPCP được kéo dài. Dư nợ trái phiếu kỳ hạn dài trên 10 năm đã từ mức 10,11% tại năm 2009 giảm xuống chỉ chiếm 0,64% tại thời điểm năm 2012 và lên mức 29,8% năm 2018. Trong khi đó trái phiếu kỳ hạn từ 1-3 năm giảm từ mức 66,3% vào năm 2009 xuống còn 38,4% năm 2018. Việc kéo dài kỳ hạn trái phiếu góp phần đáp ứng nhu cầu đầu tư của các quỹ bảo hiểm, đồng thời giúp kéo dài kỳ hạn bình quân của danh mục nợ TPCP, giảm áp lực trả nợ trong ngắn hạn và tăng tính bền vững nợ công.

Dư nợ trái phiếu chính phủ giai đoạn 2009 -2018



Nguồn: Asia Bond Online

Sản phẩm đã được đa dạng hóa để đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư. Bên cạnh sản phẩm trái phiếu truyền thống với lãi suất cố định, Chính phủ đã phát triển thêm sản phẩm trái phiếu không trả lãi định kỳ, trái phiếu có kỳ trả lãi linh hoạt. Đồng thời, đã phát hành đa dạng các kỳ hạn từ 5 năm đến 30 năm để hình thành đường cong lãi suất chuẩn trên thị trường trái phiếu. Sự đa dạng này giúp quy mô giao dịch trên thị trường thứ cấp tăng lên mức khoảng 9.000 tỷ đồng/phiên trong năm 2017; tăng mạnh so với mức khoảng 1.000 – 2.000 tỷ đồng/phiên trong giai đoạn 2011 – 2013. Năm 2018, giá trị giao dịch bình quân phiên đạt 8.719 tỷ đồng/phiên.

Cơ sở nhà đầu tư ngày càng đa dạng và mở rộng theo hướng giảm mạnh tỷ lệ nắm giữ của các ngân hàng thương mại (NHTM). Năm 2018, tỷ lệ nắm giữ TPCP của các NHTM vào khoảng 51,1% (giảm mạnh so với mức khoảng 79,7% năm 2014), tương đương với các nước trong khu vực là Singapore, Malaysia và thấp hơn Trung Quốc (khoảng 68%), Thái Lan (60%). Danh mục còn lại do các nhà đầu tư là Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, các công ty bảo hiểm, chủ yếu là bảo hiểm nhân thọ, Bảo hiểm Tiền gửi Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài và các nhà đầu tư khác nắm giữ.

3.3. Trái phiếu doanh nghiệp

Quy mô thị trường TPDN Việt Nam hiện vẫn ở mức khiêm tốn so với các nước trong khu vực. Tính đến tháng 12 năm 2018, quy mô trái phiếu doanh nghiệp mới chỉ chiếm 1,8% GDP, thấp hơn rất nhiều so với Malaysia (46,3% GDP), Singapore (32,5% GDP), Thái Lan (21,2%).

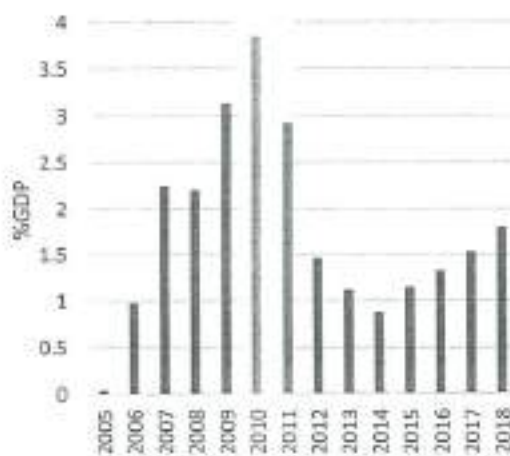
Nguyên nhân chủ yếu bao gồm:

Thị trường TPDN mới thực sự bắt đầu hình thành từ năm 2000 tới nay, trong khi đó hệ thống ngân hàng đã có quá trình phát triển khoảng gần 70 năm. Các doanh nghiệp vẫn có thói quen khi có nhu cầu vay vốn sẽ nghĩ ngay đến kênh tín dụng ngân hàng.

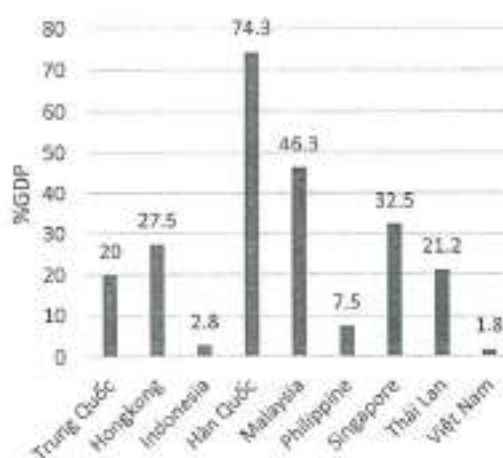
Tính minh bạch thông tin trên thị trường chưa cao, chưa tạo điều kiện để nhà đầu tư có thể tiếp cận được thông tin đợt phát hành và thông tin về tổ chức phát hành.

Nhà đầu tư trên thị trường TPDN thiếu đa dạng, chưa thu hút được sự tham gia của các nhà đầu tư dài hạn, các nhà đầu tư có tổ chức, các quỹ đầu tư mục tiêu, quỹ hưu trí nên nhu cầu đầu tư trên thị trường thiếu bền vững.

Quy mô thị trường TPDN Việt Nam từ 2005 - 2018



Quy mô thị trường TPDN Việt Nam so với các nước



Nguồn: Asia Bond Online

3.4. Cơ hội đầu tư vào Quỹ mở trái phiếu

Hiện nay, nhà đầu tư trái phiếu doanh nghiệp chủ yếu là các tổ chức tài chính, sự tham gia của nhà đầu tư cá nhân vào thị trường trái phiếu còn rất hạn chế do rào cản về vốn đầu tư lớn và thủ tục giao dịch. Sự ra đời của các quỹ mở trái phiếu sẽ giúp nhà đầu tư cá nhân và tổ chức có thể tiếp cận kênh đầu tư này dễ dàng hơn. Đầu tư vào quỹ mở trái phiếu có những lợi điểm sau:

- *Vốn đầu tư phù hợp với nhiều nhà đầu tư:* đầu tư vào quỹ mở trái phiếu không yêu cầu vốn đầu tư lớn. Chỉ cần từ một hoặc vài triệu đồng, nhà đầu tư đã có thể tham gia đầu tư vào rổ các trái phiếu của Quỹ.
- *Tính thanh khoản cao:* Quỹ mở được giao dịch định kỳ hàng tuần hoặc thậm chí hàng ngày (tùy theo quỹ). Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm mua lại chứng chỉ quỹ khi nhà đầu tư có yêu cầu, do đó đảm bảo thanh khoản cho chứng chỉ quỹ. Nhà đầu tư có thể linh hoạt bỏ tiền vào hoặc rút tiền ra bằng cách giao dịch với quỹ vào ngày được quy định.
- *Đa dạng hóa danh mục đầu tư:* Nhà đầu tư sở hữu chứng chỉ quỹ mở nghĩa là đang đầu tư và một danh mục bao gồm đa dạng các loại tài sản, từ đó giảm thiểu rủi ro với chi phí thấp hơn so với đầu tư riêng lẻ vào từng loại chứng khoán.
- *Quản lý tài sản chuyên nghiệp:* Nhà đầu tư được tiếp cận với dịch vụ quản lý tài sản chuyên nghiệp bởi các chuyên gia nhiều kinh nghiệm, có trình độ chuyên môn cao về đầu tư và quản trị danh mục đầu tư. Nhờ đó, nhà đầu tư có thể đạt được hiệu quả đầu tư cao hơn mà không tốn nhiều thời gian, công sức.
- *Giá mua/bán chứng chỉ quỹ phản ánh giá trị của rổ tài sản của quỹ:* Quỹ mở cho phép nhà đầu tư được mua/bán chứng chỉ quỹ với giá mua/bán bằng giá trị tài sản ròng của quỹ trên một chứng chỉ quỹ vào ngày giao dịch cộng với giá dịch vụ phát hành/trừ đi giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển tiền và thuế (nếu có). Vì vậy, giá giao dịch chứng chỉ quỹ không bị ảnh hưởng bởi cung cầu mà luôn phản ánh đúng giá trị tài sản mà quỹ nắm giữ.

IV. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ

Tên công ty: Công ty TNHH Một thành viên Quản Lý Quỹ đầu tư chứng khoán IPA

Tên tiếng Anh: IPA Securities Investment Fund Management Limited Company

Tên viết tắt: IPAAM

Giấy Phép Thành Lập và Hoạt Động số 30/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 04/03/2008

Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 39410 510

Fax: 024 39410 500

Website: www.ipaam.com.vn

Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng (năm mươi tỷ đồng).

IPAAM được thành lập từ năm 2008, là công ty con 100% sở hữu thuộc Tập đoàn đầu tư IPA. Từ tháng 3 năm 2017, IPAAM được Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT (VNDIRECT) mua lại và trở thành công ty 100% sở hữu bởi VNDIRECT.

IPAAM cung cấp các dịch vụ quản lý quỹ và quản lý danh mục đầu tư đa dạng cho các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức. IPAAM hiện đang quản lý một quỹ mở cổ phiếu là Quỹ Đầu tư Chủ động VND.

Giới thiệu về VNDIRECT

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT thành lập từ năm 2006 với cổ đông sáng lập là Tập đoàn đầu tư IPA, Công ty hoạt động theo Giấy phép số 22/UBCK-GPHĐKD ngày 16/11/2006 của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước cấp với đầy đủ nghiệp vụ kinh doanh của một Công ty chứng khoán.

Sau 12 năm thành lập và phát triển, VNDIRECT đã khẳng định được sự thành công của mình ở vị trí TOP 5 các công ty chứng khoán với vốn chủ sở hữu 2.985 tỷ đồng, tổng tài sản đạt 10.544 tỷ đồng, công ty đứng thứ 2 về thị phần môi giới tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và đứng thứ 4 tại Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE).

Việc IPAAM trở thành Công ty con 100% sở hữu của Công ty chứng khoán VNDIRECT đã giúp IPAAM có thêm sự đầu tư và hợp tác từ công ty mẹ để phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu ngày càng đa dạng của các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức.

2. Tình hình hoạt động của IPAAM

Trong những năm đầu tiên sau khi thành lập, IPAAM chủ yếu tập trung quản lý đầu tư cho Tập đoàn đầu tư IPA và các công ty con của Tập đoàn. Với vốn điều lệ 50 tỷ đồng và đội ngũ nhân sự tinh giản, có chuyên môn sâu, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, trong suốt 10 năm hoạt động Công ty luôn đảm bảo có kết quả lợi nhuận tốt và ổn định qua từng năm trong bối cảnh các công ty quản lý quỹ trên thị trường gặp rất nhiều khó khăn trong kinh doanh khiến nhiều công ty thậm chí thua lỗ, làm mất vốn chủ sở hữu.

Công ty IPAAM hiện đang cung cấp dịch vụ quản lý quỹ cho quỹ mở “Quỹ Đầu tư Chủ động VND” và dịch vụ quản lý danh mục đầu tư cho một số khách hàng là các định chế tài chính. Kết quả đầu tư của các danh mục trong những năm qua đều ổn định, đạt mức kỳ vọng của khách hàng và một số danh mục đã được chia thưởng từ khách hàng.

Kết quả lợi nhuận các năm kể từ ngày thành lập của IPAAM như sau:

Đ/v: tỷ đồng

	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018
<i>Tổng doanh thu</i>	3,39	1,75	15,35	5,37	15,05	13,19	17,25	15,65	14,67	12,83	18,62
<i>LNTT</i>	0,31	0,17	0,44	0,17	7,5	2,26	10,16	7,67	5,99	5,99	2,87
<i>Vốn điều lệ</i>	50	50	50	50	50	50	50	50	50	50	50

3. Đội ngũ nhân sự chủ chốt

Vũ Hiền – Chủ tịch

Ông Vũ Hiền là một doanh nhân thành đạt, nhà quản trị doanh nghiệp và nhà đầu tư giàu kinh nghiệm với gần 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư nhân.

Ông Hiền là thành viên sáng lập của nhiều công ty hoạt động trong lĩnh vực năng lượng, dịch vụ tài chính, vận tải và dịch vụ hậu cần. Ông Hiền cũng là thành viên Hội đồng Quản Trị (HĐQT) của một số công ty có uy tín hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và du lịch.

Ông tốt nghiệp Kỹ sư hàng hải – Đại học Hàng Hải Việt Nam.

Nguyễn Hồ Nga – Tổng giám đốc

Bà Nga có hơn 12 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính đầu tư. Trước khi gia nhập IPAAM, bà từng làm việc tại Công ty Chứng khoán BIDV, Tập đoàn British Petroleum, phụ trách xúc tiến đầu tư tại Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Trưởng phòng Nghiên cứu và Phân tích tại Công ty quản lý quỹ PVFC Capital, Giám đốc Huy động quỹ và phát triển kinh doanh tại PVFC Capital. Bà Nga đã huy động thành công và quản lý 2 quỹ đầu tư với quy mô 10 triệu USD. Bà còn chịu trách nhiệm về quan hệ nhà đầu tư cho Quỹ Vietnam Investment Platform (VIP LLC).

Bà Nga tốt nghiệp Thạc sĩ Kinh tế Tài chính, Trường Đại học Bristol, UK và Cử nhân Tài chính Kế toán, Trường Đại học New South Wales, Úc.

Cao Minh Hoàng – Giám đốc Đầu tư, CFA Level 3

Ông Hoàng có hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư tài chính và kiểm toán, trong đó có 2 năm làm việc tại Ernst & Young, 2 năm làm việc tại VNDIRECT và Vingroup.

Gia nhập IPAAM từ năm 2012, Ông Hoàng đã từng nắm giữ vị trí Trưởng bộ phận Phân tích đầu tư và hiện đảm nhiệm vị trí Giám đốc đầu tư tại IPAAM.

Ông Hoàng có kinh nghiệm trực tiếp quản lý các danh mục đầu tư cho khách hàng với tổng giá trị các danh mục đạt trên 300 tỷ đồng.

Ông Hoàng tốt nghiệp Đại học Kinh tế quốc dân và đã vượt qua kỳ thi CFA Level 3.

V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành (BIDV Hà Thành)

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 0100150619-073 do sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 12/09/2003, sửa đổi lần thứ 10 ngày 20/5/2015.

Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số 510/QĐ-HĐLKCK do UBCKNN cấp ngày 1/08/2006.

Trụ sở chính: Số 74, Phố Thọ Nhuộm, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 3941 1840; Fax: 024 3941 1847

Website: www.bidv.com.vn

VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Công Ty Quản Lý Quỹ IPA sẽ đề xuất với Đại Hội Nhà Đầu Tư ít nhất hai (02) công ty kiểm toán để lựa chọn một công ty kiểm toán cho Quỹ, nhằm đảm bảo tính chính xác của các số liệu báo cáo cho Nhà Đầu Tư trong năm tài chính. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật và không được là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát.

VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

Công ty Cổ Phần Chứng Khoán VNDIRECT (VNDIRECT)

Giấy phép hoạt động: 22/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 16/11/2006

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024 3972 4568

Chi nhánh Hồ Chí Minh: Tòa nhà The 90th Pasteur, số 90 Pasteur, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3914 6925; Fax: 028 3914 6924

Website: www.vndirect.com.vn

VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

- **Tổ chức được ủy quyền cho dịch vụ đại lý chuyển nhượng:**

Trung tâm lưu ký Chứng Khoán Việt Nam (VSD)

Địa chỉ trụ sở chính: 112 Hoàng Quốc Việt, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại : (84.4)3 9747 123 Fax: (84.4) 3 9747 120

Quyết định thành lập số 189/2005/QĐ-TTg do Thủ tướng chính phủ ban hành ngày 27/07/2005.

Lĩnh vực hoạt động chính: đăng ký, lưu ký, bù trừ, thanh toán chứng khoán và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ việc giao dịch mua, bán chứng khoán.

- **Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ quản trị quỹ**

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành (BIDV Hà Thành)

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 0100150619-073 do sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 12/09/2003, sửa đổi lần thứ 10 ngày 20/5/2015

Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số 510/QĐ-HĐLKCK do UBCKNN cấp ngày 1/08/2006.

Trụ sở chính: Số 74, Phố Thọ Nhuộm, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 3941 1840; Fax: 024 3941 1847

Website: www.bidv.com.vn

IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ

1. Thông tin chung về Quỹ

1.1. Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ

- Tên quỹ: QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU VND
- Tên viết tắt: VNDBF
- Tên tiếng Anh: VND BOND FUND
- Loại hình quỹ: Quỹ mở
- Địa chỉ liên hệ: Công Ty TNHH Một thành viên quản lý quỹ đầu tư chứng khoán IPA

Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024 3941 0510; Fax: 024 3941 0500

1.2. Giấy đăng ký phát hành

Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số do UBCKNN cấp ngày tháng năm

1.3. Giấy phép thành lập và hoạt động quỹ

Giấy Chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số do UBCKNN cấp ngày tháng năm

1.4. Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ

Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND là quỹ đầu tư đại chúng dạng mở, tổ chức và hoạt động theo pháp luật hiện hành của Việt Nam. Quỹ có trách nhiệm phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ đã phát hành theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư vào ngày giao dịch. Quỹ không giới hạn thời hạn hoạt động.

1.5. Ban Đại Diện Quỹ

Ban đại diện quỹ gồm 04 (bốn) thành viên, trong đó có 03 (ba) thành viên độc lập như sau:

Bà Nguyễn Thu Thủy – Thành viên độc lập, Chủ tịch Ban Đại diện quỹ

Bà Thủy hiện là Phó phòng Phụ trách Phòng Chỉ số và Phát triển sản phẩm, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI).

Bà Thủy có gần 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực phân tích đầu tư và quản lý đầu tư chứng khoán. Bà từng giữ vị trí Trưởng phòng Đầu tư Chứng từ có giá Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Tài chính Dầu khí.

Bà có Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ số 001194 do UBCKNN cấp ngày 14/01/2015.

Bà Thủy tốt nghiệp Khoa Tài chính Ngân hàng - Đại học Kinh tế Quốc dân.

Bà Phi Thị Thùy Dung – Thành viên độc lập Ban đại diện quỹ

Bà Dung hiện giữ vị trí Kế Toán Trưởng tại Đại sứ quán Úc tại Việt Nam.

Bà Dung có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán và quản lý tài chính. Bà từng làm Kế toán công chứng tại Duncan Dovico Chartered Accountant.

Bà tốt nghiệp chuyên ngành Kế toán tài chính tại Đại học Tổng hợp Sydney, Úc và Thạc sĩ Thương mại tại Đại học Macquarie, Úc. Bà có bằng Chartered of Accountant (CA) và là thành viên Viện Kế toán Công chứng Úc (The Institute of Chartered Accountants).

Bà Hoàng Thị Út Quyên – Thành viên độc lập Ban đại diện quỹ

Bà Quyên hiện là Chuyên viên pháp chế tại Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam.

Bà Quyên có trình độ chuyên môn về pháp luật và có nhiều năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực pháp luật chứng khoán, quản lý quỹ.

Bà Quyên có bằng Thạc sĩ Ngành Luật học. Bà tốt nghiệp Đại học Luật Hà Nội.

Bà Nguyễn Hồ Nga – Thành viên Ban đại diện quỹ

Bà Nga hiện là Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán IPA. Thông tin về bà Nga nêu tại Mục 3 Phần IV. “Thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ”.

1.6. Người Điều Hành Quỹ

Ông Cao Minh Hoàng - Giám đốc đầu tư IPAAM

Ông Hoàng hiện là Giám đốc đầu tư IPAAM. Ông có Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ số 001225/QLQ do UBCKNN cấp ngày 16/3/2015. Thông tin về ông Hoàng nêu tại Mục 3 Phần IV. “Thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ”.

Ông Phạm Ngọc Bách – Chuyên viên quản lý đầu tư cao cấp

Ông Bách có hơn 10 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực phân tích, đầu tư chứng khoán và quản lý danh mục đầu tư.

Từ năm 2009-2014, ông Bách giữ vị trí Trưởng phòng thông tin thị trường, Trưởng phòng sản phẩm Khối Khách hàng tổ chức tại VNDirect. Sau đó ông có 4 năm kinh nghiệm quản lý danh mục tự doanh tại VNDirect. Hiện ông Bách nắm giữ vị trí chuyên viên quản lý đầu tư cao cấp tại IPAAM.

Ông Bách có Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ số 001217 do UBCKNN cấp ngày 13/02/2015. Ông Bách tốt nghiệp Đại học Kinh tế quốc dân và Thạc sĩ Quản trị kinh doanh tại Đại học Quản trị Paris (PGSM).

2. Điều lệ Quỹ

Để có đầy đủ thông tin, Nhà đầu tư cần tham khảo Điều lệ Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND. Trong trường hợp có sự khác biệt về nội dung giữa Bản cáo Bạch và Điều lệ Quỹ thì sẽ vận dụng nội dung của Điều lệ Quỹ.

Trường hợp Nhà đầu tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu kỹ càng các thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định thích hợp.

3. Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND là tìm kiếm lợi nhuận ổn định và dài hạn cho nhà đầu tư thông qua việc đầu tư vào các tài sản có thu nhập cố định, bao gồm nhưng không giới hạn bởi trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam có uy tín và có chất lượng tín dụng cao, tiền gửi ngân hàng, giấy tờ có giá.

Trong nhiều trường hợp khác biệt, việc xem xét đầu tư sẽ do Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ xem xét quyết định phù hợp với thẩm quyền được quy định trong Điều lệ Quỹ.

4. Chiến lược đầu tư

4.1. Chiến lược đầu tư

Chiến lược đầu tư của Quỹ là xây dựng một danh mục công cụ nợ đa dạng bao gồm nhưng không giới hạn bởi các loại tài sản như: trái phiếu chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh thanh toán, trái phiếu doanh nghiệp niêm yết, chứng chỉ tiền gửi, hợp đồng tiền gửi và các loại giấy có giá khác.

Quỹ tập trung đầu tư vào các loại trái phiếu có thanh khoản tốt nhằm tạo ra lợi nhuận tốt hơn so với mức lợi tức gửi ngân hàng và giảm thiểu rủi ro, đảm bảo bảo toàn vốn cho nhà đầu tư. Đồng thời Quỹ có thể đầu tư một phần nhỏ vào các tài sản an toàn và thanh khoản khác như: chứng chỉ tiền gửi, giấy tờ có giá và các cổ phiếu phòng thủ có cổ tức cao, định giá hợp lý, thanh khoản tốt.

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đánh giá những biến động của thị trường trái phiếu để phân bổ tỷ trọng vào các tài sản có thu nhập cố định như trái phiếu, các công cụ nợ khác và lượng tiền mặt đủ để đảm bảo khả năng sinh lời cao nhất cũng như khả năng thanh toán của Quỹ.

4.2. Lĩnh vực, ngành nghề đầu tư:

Bên cạnh trái phiếu chính phủ, tiền gửi, và các công cụ tiền tệ khác, Quỹ sẽ tập trung đầu tư vào các công cụ nợ do các doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong các ngành nghề sau đây (nhưng không giới hạn ở những ngành nghề này):

- Tài chính - ngân hàng;
- Bất động sản, xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng;
- Dịch vụ và hàng tiêu dùng.

Các ngành nghề được pháp luật cho phép và phù hợp với chiến lược đầu tư tại từng thời điểm theo quyết định hợp lý của Công ty Quản lý Quỹ.

4.3. Danh mục đầu tư của Quỹ

4.3.1. Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND sẽ phân bổ vào các loại tài sản như sau:

- a. Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
- b. Ngoại tệ, công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan;
- c. Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, kể cả các giao dịch mua bán lại (repo) trái phiếu Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính và các công cụ có thu nhập cố định khác;
- d. Trái phiếu niêm yết, cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam;
- e. Cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết, chuẩn bị đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam; trái phiếu doanh nghiệp phát

hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành;

- f. Chứng khoán phái sinh niêm yết, giao dịch tại các Sở Giao dịch Chứng khoán, và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro;
- g. Quyền và tài sản phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.

4.3.2. Trong một số trường hợp bất lợi của thị trường, để đảm bảo tính an toàn cho tài sản của Quỹ, tỷ trọng tiền gửi có kỳ hạn và các tài sản tương đương tiền có thể chiếm đến 100% giá trị tài sản ròng của Quỹ.

4.3.3. Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm (e) mục 4.3.1 ở trên phải đáp ứng điều kiện sau:

- Đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;
- Có đủ tài liệu chứng minh tổ chức phát hành sẽ hoàn tất hồ sơ đăng ký giao dịch hoặc niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán trong thời hạn mười hai (12) tháng, kể từ ngày thực hiện giao dịch.

5. Các hạn chế đầu tư của Quỹ

5.1. Danh mục đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND phải phù hợp với mục tiêu và chính sách đầu tư đã được quy định rõ tại Mục 4, Chương IX của Bản cáo bạch này.

5.2. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND phải đảm bảo:

- a. Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, kể cả các loại giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu (trừ trái phiếu chính phủ), cổ phiếu có quyền biểu quyết, cổ phiếu không có quyền biểu quyết, trái phiếu chuyển đổi;
- b. Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ trái phiếu Chính phủ;
- c. Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e và f Khoản 4.3, Mục 4, Chương IX của Bản cáo bạch này, phát hành bởi một công ty hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau, trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh là giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo Số tay định giá do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng phù hợp với Điều lệ Quỹ.
- d. Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e Khoản 4.3, Mục 4, Chương IX của Bản cáo bạch này;

- e. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của quỹ;
- f. Không được đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán, cổ phiếu của các công ty đầu tư chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam;
- g. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;

5.3. Trừ trường hợp quy định tại điểm e, f, g Khoản 5.2 mục này, cơ cấu đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND được phép sai lệch so với các hạn chế quy định nêu trên và chỉ do các nguyên nhân khách quan như sau:

- a. Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ;
- b. Thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của quỹ;
- c. Thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư.
- d. Hoạt động hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
- e. Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ;
- f. Quỹ đang trong thời gian giải thể.

5.4. Công Ty Quản Lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư đáp ứng các hạn mức đầu tư quy định tại Khoản 5.2 mục này trong thời hạn ba (03) tháng, kể từ ngày sai lệch phát sinh.

5.5. Trường hợp sai lệch là do Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định pháp luật hoặc Điều lệ quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày sai lệch phát sinh và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu có). Nếu phát sinh lợi nhuận, phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho quỹ.

5.6. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, công cụ tiền tệ quy định tại điểm a, b Khoản 4.3, Mục 4, Chương này phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban đại diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản.

6. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ

6.1. Công Ty Quản Lý Quỹ IPA không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào, trừ trường hợp đầu tư tiền gửi theo quy định tại điểm a Khoản 4.3, Mục 4, Chương này.

6.2. Công Ty Quản Lý Quỹ IPA không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho quỹ hoặc thực hiện lệnh thanh toán các giao dịch Chứng chỉ Quỹ với nhà đầu tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ,

không bao gồm các khoản tạm ứng, các khoản phải trả, không được quá năm phần trăm (5%) giá trị tài sản ròng của quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.

6.3. Công Ty Quản Lý Quỹ IPA không được sử dụng tài sản của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND để ký quỹ thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác. Công Ty Quản Lý Quỹ IPA không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.

6.4. Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND được thực hiện giao dịch mua bán lại (repo) trái phiếu Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch trái phiếu Chính phủ.

7. Phương pháp lựa chọn đầu tư

Phương pháp lựa chọn đầu tư sẽ đi từ việc nghiên cứu, đánh giá cơ bản kinh tế vĩ mô, xu hướng lãi suất trong từng giai đoạn tới phân tích, đánh giá kỹ lưỡng về các tổ chức phát hành. Căn cứ vào các kết quả phân tích đó, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ lựa chọn tài sản đầu tư và phân bổ cơ cấu tài sản đầu tư cho phù hợp với mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận với mức rủi ro hợp lý cho danh mục đầu tư.

8. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ

Giống như các hình thức đầu tư khác, việc đầu tư vào Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND cũng bao hàm những rủi ro. Nhà Đầu Tư cần nhận thức rõ những rủi ro này và hiểu được mức độ chấp nhận rủi ro của họ để cân nhắc thật kỹ trước khi đưa ra quyết định đầu tư vào Quỹ. Mặc dù Công Ty Quản Lý Quỹ đã áp dụng các phương pháp quản trị rủi ro, nhưng vẫn có các rủi ro tiềm tàng khi đầu tư vào Quỹ. Nhà Đầu Tư cần lưu ý những điểm quan trọng sau đây:

- Việc đầu tư vào Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND sẽ không được cam kết bảo lãnh bởi bất kỳ một Ngân Hàng Giám Sát hay bất kỳ tổ chức nào về việc Quỹ sẽ đạt được những mục tiêu đầu tư đề ra. Nhà Đầu Tư có thể không thu được lợi nhuận hoặc đạt mức lợi nhuận thấp hơn dự kiến hoặc thấp hơn lợi nhuận của các hình thức đầu tư khác cùng thời điểm và cùng thời gian nắm giữ, hoặc có thể bị lỗ một phần hoặc toàn bộ vốn đầu tư ban đầu. Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND, IPAAM, Chủ tịch IPAAM, Ban Điều Hành và nhân viên IPAAM không có bất cứ sự đảm bảo nào đối với đầu tư ban đầu của Nhà Đầu Tư, cũng như mức lợi nhuận từ đầu tư của Quỹ.
- Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND nhằm vào mục tiêu đầu tư tạo lợi nhuận và tăng trưởng tài sản ròng cho Nhà Đầu Tư. Tuy nhiên, các Nhà Đầu Tư không nên kỳ vọng có được ngay các khoản thu nhập và có được tăng trưởng giá trị tài sản ngay trong ngắn hạn từ hoạt động đầu tư này.
- Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND không có bất kỳ sự bảo đảm nào về số lần chi trả và giá trị của cổ tức sẽ được thanh toán trong tương lai. Việc thanh toán cổ tức phụ thuộc vào

nguồn phân phối lợi nhuận, chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ và cần có sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư và/hoặc của Ban Đại Diện Quỹ tùy thuộc vào nguồn lợi nhuận có thể phân phối. Các Nhà Đầu Tư có thể sẽ không nhận được khoản cổ tức như kỳ vọng hoặc như trong thời gian dự kiến.

- Kết quả hoạt động trong quá khứ của IPAAM, không hàm ý hay đảm bảo kết quả hoạt động của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND.
- IPAAM không chịu trách nhiệm pháp lý về những rủi ro đầu tư của Quỹ và chủ sở hữu, Chủ tịch IPAAM, ban điều hành và nhân viên của IPAAM không có trách nhiệm pháp lý về các rủi ro hoạt động của IPAAM trong quá trình quản lý Quỹ này.
- Quỹ hoạt động theo cơ chế quỹ mở nên Nhà Đầu Tư có thể linh hoạt sử dụng các công cụ thị trường để đưa ra các quyết định đầu tư hay bán lại chứng chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND. Nhà Đầu Tư trong quá trình mua/bán chứng chỉ Quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế phải trả theo quy định của pháp luật. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà Đầu Tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động chung của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND.

Dưới đây là những rủi ro chủ yếu trong đầu tư chứng khoán, nhưng không phải toàn bộ những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ:

- Rủi ro thị trường: Rủi ro này phát sinh khi các thị trường tài sản mà Quỹ tham gia có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian. Rủi ro này trên diện rộng mang tính hệ thống và nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công Ty Quản Lý Quỹ. Tuy nhiên, có nhiều nhân tố góp phần tạo ra rủi ro thị trường, có thể giảm thiểu được bằng cách xác định và quản trị cụ thể đến từng loại rủi ro cấu thành, ví dụ như các rủi ro về tín dụng, lạm phát, rủi ro về lãi suất, rủi ro về biến động giá thị trường, rủi ro về tỷ giá.
- Rủi ro tín dụng: Rủi ro tín dụng hay rủi ro mất khả năng thanh toán là rủi ro mà tổ chức phát hành không thể đáp ứng các nghĩa vụ của mình đối với phần vốn gốc và lãi khi đến hạn thanh toán. Rủi ro này chủ yếu liên quan đến các chứng khoán có thu nhập cố định. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ xem xét cẩn trọng và thường xuyên đánh giá chất lượng tín dụng trong quá trình lựa chọn đầu tư và trái phiếu và các chứng khoán có thu nhập cố định khác.
- Rủi ro lạm phát: Rủi ro lạm phát là rủi ro mà giá trị các khoản đầu tư của Quỹ suy giảm do lạm phát. Giá trái phiếu thường tỷ lệ nghịch với lạm phát, do lạm phát tăng cao sẽ làm tăng lợi suất trái phiếu, dẫn đến giá trái phiếu thấp hơn. Ngoài ra, lạm phát tiếp tục cao sẽ làm giảm giá trị thực của mệnh giá và lãi trái phiếu nhận được hàng kỳ. Quỹ có thể giảm thiểu rủi ro lạm phát lên phần tài sản phân bổ vào trái phiếu bằng cách rút ngắn kỳ hạn trái phiếu hoặc nắm giữ nhiều hơn những trái phiếu có lãi suất thả nổi nếu lạm phát được dự kiến tăng cao; hoặc ngược lại.

- **Rủi ro lãi suất:** Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo do những thay đổi của lãi suất thị trường, dẫn tới giá thị trường của chứng khoán thay đổi... Thông thường, giá trị thị trường của trái phiếu và các chứng khoán cố định biến động ngược chiều với lãi suất. Để hạn chế những rủi ro về lãi suất, Công Ty Quản Lý Quỹ thường xuyên phân tích, đánh giá xu hướng lãi suất trong từng giai đoạn để có các quyết định phân bổ tài sản phù hợp. Đối với phần tài sản phân bổ vào trái phiếu, Quỹ sẽ giữ kỳ hạn của các trái phiếu một cách phù hợp tương ứng với các kỳ vọng về lãi suất.
- **Rủi ro tỷ giá:** Rủi ro tỷ giá là rủi ro mà giá trị của khoản đầu tư của Quỹ và các công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi sự biến động tỷ giá. Các khoản đầu tư có rủi ro tỷ giá sẽ được Quỹ giám sát thông qua việc phân tích kỹ lưỡng các nguồn doanh thu và các khoản công nợ của các công ty đó. Ở khía cạnh khác, Quỹ sẽ không bảo vệ và chịu trách nhiệm cho rủi ro tỷ giá đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài mua chứng chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND bằng đơn vị tiền tệ sử dụng duy nhất của Quỹ là đồng Việt Nam. Các Nhà Đầu Tư nước ngoài vì vậy sẽ phải tự tìm kiếm các công cụ để tự phòng ngừa rủi ro này.
- **Rủi ro biến động giá:** Rủi ro về biến động giá của Quỹ phát sinh khi một hay một số Nhà Đầu Tư đang nắm giữ một số lượng lớn Đơn Vị Quỹ quyết định thực hiện Lệnh Bán các Đơn Vị Quỹ này cùng lúc. Điều này có thể ảnh hưởng bất lợi tới giá Đơn Vị Quỹ nếu Công Ty Quản Lý Quỹ phải thoái vốn các khoản đầu tư tại mức thấp. Các quy định về thực hiện một phần lệnh bán và tạm dừng lệnh bán có thể giảm thiểu rủi ro biến động giá của Quỹ.
- **Rủi ro pháp lý:** Thị trường chứng khoán cũng như hệ thống khung pháp lý liên quan của Việt Nam vẫn còn tương đối non trẻ. Sẽ tồn tại những rủi ro về pháp lý khi Chính Phủ vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh khung pháp lý cho các hoạt động của thị trường chứng khoán. Những điều chỉnh này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ hoặc giá trị tài sản của Quỹ trong tương lai. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đánh giá mức độ ảnh hưởng của những thay đổi này đối với Quỹ và các công ty trong danh mục đầu tư của Quỹ sẽ đề thay đổi cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp.
- **Rủi ro tái đầu tư:** Đây là rủi ro đặc thù của các khoản đầu tư trái phiếu khi dòng tiền từ trái tức được tái đầu tư với mức lãi suất thấp hơn mức lãi suất thị trường tại thời điểm mua trái phiếu. Rủi ro này xảy ra khi mức lãi suất thị trường có xu hướng giảm. Việc quản trị rủi ro tái đầu tư sẽ được Quỹ thực hiện qua công tác theo dõi chặt chẽ kỳ vọng lãi suất trên thị trường, thể hiện trên đường cong lợi suất và kỳ hạn của danh mục đầu tư trái phiếu. Trái phiếu có kỳ hạn dài sẽ được ưu tiên nắm giữ khi lãi suất đang ở mức cao và được kỳ vọng sẽ giảm. Trái phiếu có kỳ hạn ngắn hoặc có lãi suất thả nổi sẽ được ưu tiên nắm giữ nếu lãi suất được kỳ vọng tăng.

- Rủi ro thiếu các công cụ phòng ngừa rủi ro: Theo quy định của pháp luật Việt Nam, Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND được sử dụng các chứng khoán phái sinh niêm yết cho mục đích phòng ngừa rủi ro. Tuy nhiên, các công cụ phái sinh hiện tại chưa phát triển, nên khả năng sẽ không có sẵn các công cụ cần thiết để sử dụng.
- Rủi ro thanh khoản: Đây là rủi ro khi Quỹ không thể thanh lý đủ tài sản để thanh toán cho các lệnh bán của Nhà Đầu Tư do tính thanh khoản của thị trường thấp; hay các lệnh bán/lệnh chuyển đổi chỉ được thực hiện một phần theo quy định của Điều Lệ Quỹ và pháp luật. Để hạn chế rủi ro thanh khoản, Quỹ luôn duy trì một mức độ thanh khoản phù hợp bằng cách giữ một phần trạng thái tiền tệ và tỷ lệ thích hợp ở các tài sản có tính thanh khoản cao nhất để đảm bảo rằng với các lệnh bán có thể tiên lượng được một cách hợp lý; việc thanh toán trong đa phần trường hợp sẽ được thực hiện đúng hạn và không bị ảnh hưởng bởi những tài sản kém thanh khoản nhất thời.
- Rủi ro bất khả kháng: Đây là các rủi ro khi các sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, có thể ảnh hưởng lớn và đột ngột lên giá trị của tất cả hoặc một số tài sản của Quỹ, có thể bao gồm những sự kiện như:
 - o Thảm họa thiên nhiên (động đất, lũ lụt), hỏa hoạn, thảm họa hạt nhân;
 - o Môi trường kinh doanh như khủng hoảng tài chính, hệ thống ngân hàng, hoặc các lãnh đạo chủ chốt doanh nghiệp mất khả năng điều hành;
 - o Khủng hoảng, trục trặc hệ thống thông tin, máy tính.

X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO

1. Căn cứ pháp lý

Việc thành lập và hoạt động của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND và các vấn đề liên quan chịu sự điều chỉnh của:

- a. Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội ban hành ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- b. Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán;
- c. Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán;

- d. Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- e. Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- f. Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán;
- g. Nghị định số 42/2015/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về Chứng khoán phái sinh và thị trường Chứng khoán phái sinh;
- h. Thông tư số 11/2016/TT-BTC của Bộ Tài Chính ban hành ngày 19 tháng 1 năm 2016 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 42/2015/NĐ-CP về Chứng khoán phái sinh và thị trường Chứng khoán phái sinh;
- i. Thông tư số 23/2017/TT-BTC ngày 16 tháng 3 năm 2017 sửa đổi một số điều Thông tư số 11/2016/TT-BTC hướng dẫn Nghị định số 42/2015/NĐ-CP về Chứng khoán phái sinh và thị trường Chứng khoán phái sinh;
- j. Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở;
- k. Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở;
- l. Thông tư số 212/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về thành lập, tổ chức và hoạt động công ty quản lý quỹ;
- m. Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài Chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ;
- n. Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở;
- o. Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 08 năm 2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- p. Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài Chính quy định về hành nghề chứng khoán;
- q. Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

- r. Thông tư số 127/2018/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam;
- s. Thông tư số 128/2018/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;
- t. Thông tư 272/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán;
- u. Các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan.

2. Phương án phát hành lần đầu (IPO)

- Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND
- Tên viết tắt: VNDBF
- Loại hình quỹ: Quỹ đại chúng dạng mở
- Nhà Đầu Tư của Quỹ: Nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân trong và ngoài nước
- Thời hạn hoạt động: Không giới hạn
- Vốn Điều Lệ dự kiến huy động tối thiểu: 50.000.000.000 (năm mươi tỷ) đồng
- Đơn vị tiền tệ: Đồng Việt Nam
- Mệnh giá: 10.000 (mười nghìn) đồng/Đơn Vị Quỹ
- Giá dịch vụ Phát Hành: 0%
- Giá Phát Hành (bao gồm giá dịch vụ Phát Hành): 10.000 (mười nghìn) đồng/Đơn Vị Quỹ
- Số tiền đăng ký mua tối thiểu lần đầu: 1.000.000 (một triệu) đồng
- Ngày phát hành: Sẽ được ghi rõ trong bản thông báo phát hành sau khi Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND được cấp phép phát hành ra công chúng.
- Thời hạn phát hành lần đầu: Tối thiểu hai mươi (20) ngày và tối đa chín mươi (90) ngày kể từ ngày Giấy Chứng Nhận Chào Bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng có hiệu lực.
- Thời gian gia hạn phát hành: Sẽ được UBCKNN xem xét gia hạn nhưng không quá ba mươi (30) ngày sau khi kết thúc thời gian phân phối Chứng Chỉ Quỹ.

2.1. Địa điểm phát hành

Chứng Chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND được phát hành lần đầu thông qua Đại Lý Phân Phối là Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT.

Danh sách, địa chỉ các Điểm Nhận Lệnh của Đại Lý Phân Phối nơi Nhà Đầu Tư có thể đăng ký mua chứng chỉ quỹ lần đầu được liệt kê ở Phụ lục 1 của Bản Cáo Bạch này.

2.2. Đăng ký mua chứng chỉ quỹ lần đầu

- Số tiền mua tối thiểu: 1.000.000 (một triệu) đồng.
- Nhà Đầu Tư mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở bằng cách nộp “Đơn Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở” và các hồ sơ liên quan, và nộp “Phiếu Lệnh mua” (theo mẫu ở Phụ Lục của Bản Cáo Bạch này) trực tiếp cho Đại Lý Phân Phối được chỉ định.
- Nhà Đầu Tư nộp tiền mua Chứng Chỉ Quỹ bằng cách chuyển khoản qua ngân hàng hoặc nộp tiền vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát bằng Đồng Việt Nam. Phí chuyển tiền do Nhà Đầu Tư trả. Thông tin về tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát sẽ được cung cấp bởi Đại Lý Phân Phối.
- Thời hạn thanh toán: Việc thanh toán sẽ được thực hiện trước ngày kết thúc đợt phát hành.

2.3. Phân phối Chứng Chỉ Quỹ

- Chứng chỉ Quỹ sẽ được phân phối công bằng, công khai, trong thời hạn phát hành Chứng chỉ Quỹ và tuân thủ theo pháp luật hiện hành về giới hạn quyền sở hữu theo quy định pháp luật tại từng thời điểm.
- Số lượng Chứng chỉ Quỹ được phân phối sau khi đăng ký được tính theo công thức sau:

Số lượng Chứng chỉ Quỹ được phân phối = Số tiền đăng ký mua / Giá phát hành

 - o Số lượng Chứng chỉ Quỹ sau khi phân phối có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
 - o Trường hợp số tiền chuyển vào tài khoản của Quỹ thấp hơn giá trị mua tối thiểu, việc đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ lần đầu cũng coi như không hợp lệ. Số tiền đăng ký mua này sẽ được hoàn trả lại Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc sau khi Quỹ kết thúc thời gian huy động vốn. Phí chuyển tiền phát sinh được trừ vào số tiền hoàn trả này.
 - o Trong trường hợp số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản của Quỹ khác với số tiền ghi trên Phiếu Lệnh mua, nhưng không thấp hơn số tiền mua tối thiểu, số lượng Đơn Vị Quỹ được phân phối sẽ căn cứ vào số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản của Quỹ.
 - o Trong trường hợp tổng số tiền đăng ký mua hợp lệ vượt quá số vốn điều lệ dự kiến huy động tối thiểu, nhà đầu tư sẽ được phân phối đầy đủ số lượng Chứng chỉ Quỹ theo như số tiền đã đăng ký và thực góp;

- o Trường hợp sau khi kết thúc đợt phát hành bao gồm cả thời gian gia hạn mà tổng số tiền đăng ký mua hợp lệ thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng hoặc thấp hơn giá trị vốn tối thiểu dự kiến huy động, hoặc có ít hơn một trăm (100) nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, mua Chứng chỉ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ hủy đợt phát hành và báo cáo cho UBCKNN đồng thời công bố thông tin về việc huy động vốn không thành công trong vòng hai mươi bốn (24) giờ làm việc sau khi kết thúc giai đoạn chào bán. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, Công Ty Quản Lý Quỹ phải hoàn trả mọi khoản tiền đã đóng góp cho nhà đầu tư, bao gồm cả lãi suất (nếu có). Công Ty Quản Lý Quỹ chịu mọi phí tổn, nghĩa vụ tài chính phát sinh từ việc huy động vốn.
- o Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND sẽ không niêm yết giao dịch Chứng chỉ Quỹ trên Sở Giao dịch Chứng khoán. Nhà đầu tư có thể giao dịch Chứng chỉ Quỹ các lần tiếp theo tại Đại Lý Phân Phối chỉ định sau khi Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND được cấp giấy chứng nhận thành lập quỹ.

2.4. Các đối tác liên quan đến đợt phát hành

- Tổ chức phát hành: Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND
- Đại diện phát hành: Công Ty TNHH MTV Quản Lý Quỹ đầu tư Chứng khoán IPA
- Ngân Hàng Giám Sát: Ngân Hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành
- Hệ thống Đại Lý Phân Phối: Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
- Công ty kiểm toán dự kiến: Công ty Kiểm toán Deloitte hoặc Công ty Kiểm toán KPMG Việt Nam hoặc một công ty kiểm toán khác được cơ quan có thẩm quyền của Quỹ lựa chọn thông qua.

Chi tiết về địa chỉ các Điểm Nhận Lệnh của các Đại Lý Phân Phối được nêu chi tiết tại Phụ lục 1 của Bản Cáo Bạch này.

3. Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo

3.1. Các quy định chung khi thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ

a. Ngày Giao Dịch:

- Ngày giao dịch (Ngày T): là các ngày từ Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần. Trong trường hợp Ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ thì giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày làm việc gần nhất sau đó trừ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có thông báo khác. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về ngày giao dịch trong trường hợp nghỉ lễ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

- Nhà đầu tư có thể mua, bán, chuyển đổi quỹ hoặc chuyển nhượng đơn vị quỹ vào một trong các Ngày giao dịch.
- Việc tăng tần suất giao dịch sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo công khai, cập nhật phần thay đổi này vào Bản Cáo Bạch, thông báo cho Ngân hàng Giám sát và công bố thông tin theo quy định của Pháp luật. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ cập nhật nội dung thay đổi này vào Điều lệ Quỹ tại kỳ họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên gần nhất.
- Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại hội Nhà đầu tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.

b. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh

- Là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.
- Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh: 14h45 ngày làm việc gần nhất trước Ngày Giao Dịch Chứng chỉ Quỹ (ngày (T-1)).
- Các lệnh giao dịch nhận được sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho Ngày Giao Dịch không được phép thực hiện tại NAV của Ngày Giao Dịch đó. Các giao dịch nhận được sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được thực hiện tại NAV của Ngày Giao Dịch tiếp theo.

c. Giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

- Giá phát hành: là mức giá Nhà đầu tư phải thanh toán để mua một Đơn Vị Quỹ. Giá phát hành bằng mệnh giá trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng hoặc bằng Giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ cộng thêm Giá dịch vụ phát hành theo quy định tại Điều lệ Quỹ/Bản cáo bạch.
- Giá mua lại: là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư để mua lại từ Nhà Đầu Tư một Đơn Vị Quỹ. Giá mua lại bằng Giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ trừ đi Giá dịch vụ mua lại theo quy định tại Điều lệ Quỹ/Bản cáo bạch.
- Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV) cho mỗi Đơn Vị Quỹ bằng NAV của Quỹ chia cho tổng số Đơn vị Quỹ đang lưu hành tại Ngày Giao Dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.
- Ngày Định Giá là ngày xác định NAV của Quỹ. Ngày Định Giá là Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ và các ngày khác mà Giá trị tài sản ròng của quỹ được xác định cho mục đích báo cáo hoặc các mục đích khác.
- Giá Trị Tài Sản Ròng của 1 Đơn Vị Quỹ và giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ Ngày định giá với điều kiện các trang điện tử này hoạt động bình

thường. Trường hợp NAV bị định giá sai, Ngân hàng Giám sát phải thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ.

- Giá dịch vụ phát hành, Giá dịch vụ mua lại và Giá dịch vụ chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ được quy định cụ thể trong mục giá dịch vụ và lệ phí dưới đây.

d. Thời hạn xác nhận giao dịch

Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, Đại Lý Chuyên Nhuộm của Quỹ sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà Đầu Tư vào sổ chính và Nhà Đầu Tư sẽ nhận được bản xác nhận giao dịch.

e. Thời hạn thanh toán tiền bán chứng chỉ quỹ cho Nhà Đầu Tư

Trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, tiền bán Chứng Chỉ Quỹ sẽ được thanh toán trực tiếp vào tài khoản của Nhà Đầu Tư.

f. Hủy lệnh giao dịch

- Lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chỉ được hủy trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh. Nhà Đầu Tư thực hiện hủy lệnh tại Đại Lý Phân Phối mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký giao dịch.
- Trong trường hợp Nhà Đầu Tư hủy lệnh sau khi đã thực hiện chuyển tiền mua Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản của Quỹ, số tiền này sẽ được hoàn trả vào tài khoản của Nhà Đầu Tư trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào khoản tiền hoàn trả này.

3.2. Giao dịch mua chứng chỉ quỹ

- Đơn Đăng ký mở tài khoản

Nhà đầu tư thực hiện việc mua chứng chỉ quỹ lần đầu tiên cần điền đầy đủ thông tin vào Đơn Đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở (Đơn Đăng ký). Đơn Đăng ký được cung cấp tại các Đại Lý Phân Phối của Quỹ và tại Công Ty Quản Lý Quỹ. Đơn Đăng ký phải kèm theo bản sao hợp lệ các giấy tờ quy định trong Đơn Đăng ký. Nhà đầu tư nên lưu lại một bản Đơn Đăng ký và cập nhật cho các Đại Lý Phân Phối các thông tin cung cấp trong Phiếu Đăng Ký mỗi khi có sự thay đổi.

Nhà đầu tư có thể mở nhiều tài khoản tại các Đại Lý Phân Phối khác nhau để giao dịch chứng chỉ quỹ. Nhà đầu tư cần nộp Đơn Đăng ký và các giấy tờ quy định để mở tài khoản giao dịch tại mỗi Đại Lý Phân Phối mà nhà đầu tư muốn thực hiện giao dịch. Các tài khoản tại các Đại Lý Phân Phối khác nhau của cùng một Nhà đầu tư được quản lý độc lập. Do đó, Lệnh Mua lần đầu tối thiểu cũng như số dư tài khoản tối thiểu được áp dụng cho từng Đại Lý Phân Phối.

- *Xử lý Đơn Đăng ký*

Nhà đầu tư có thể nộp Đơn Đăng ký hoặc Phiếu Lệnh mua sau khi điền đầy đủ các thông tin, kèm theo đầy đủ các giấy tờ yêu cầu tại các Đại Lý Phân Phối của Quỹ. Danh sách các Đại Lý Phân Phối của Quỹ được cập nhật tại Phụ lục 1 của Bản Cáo Bạch này. Các Đại Lý Phân Phối sẽ tập hợp các hồ sơ này và chuyển thông tin này cho Đại lý chuyển nhượng để tiến hành xử lý hồ sơ. Các hồ sơ không đầy đủ thông tin sẽ bị từ chối. Công Ty Quản Lý Quỹ được quyền từ chối thực hiện các hồ sơ này của nhà đầu tư trong trường hợp không tìm được cách giải quyết cho các vấn đề có thể phát sinh trong quá trình xử lý Đơn Đăng ký.

Nhà đầu tư có thể thực hiện đặt lệnh giao dịch qua internet, điện thoại, fax tùy theo khả năng đáp ứng của Đại Lý Phân Phối. Việc thực hiện ở các hình thức này phải tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử và chứng khoán.

Nhà Đầu Tư nộp tiền mua Chứng Chi Quỹ bằng cách chuyển khoản qua ngân hàng hoặc nộp tiền vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát bằng Đồng Việt Nam. Phí chuyển tiền do Nhà Đầu Tư trả.

- *Tuân thủ*

Đơn Đăng ký và Phiếu Lệnh mua được soạn thảo để đáp ứng các yêu cầu áp dụng cho các công ty quản lý quỹ nhằm tuân thủ các quy định về Nhận Biết Khách Hàng (“KYC”) và các quy định Phòng Chống Rửa Tiền (“AML”). Vì vậy, các thông tin nhà đầu tư cung cấp liên quan đến Đơn Đăng ký và Phiếu Lệnh mua cần được hoàn tất đầy đủ và trung thực.

Theo quy định của pháp luật Việt Nam, tất cả các Nhà đầu tư bắt buộc phải cung cấp giấy tờ và các thông tin bổ sung theo quy định về KYC và AML. Nhà đầu tư nước ngoài có thể phải cung cấp các thông tin và khai báo bổ sung nhằm tuân thủ các quy định quốc tế. Các Đơn Đăng ký/ Phiếu Lệnh mua không có đủ hồ sơ hoặc thông tin theo yêu cầu có thể bị từ chối.

Nhà đầu tư phải đảm bảo rằng số tiền đầu tư phải từ nguồn hợp pháp và không có nguồn gốc từ các hành vi vi phạm pháp luật cũng như không vi phạm các điều khoản của các quy định về thuế thu nhập, quy định về AML, chống tham nhũng, chống hối lộ và/hoặc các luật áp dụng khác được ban hành bởi chính phủ Việt Nam hoặc chính phủ sở tại của nhà đầu tư tại các thời điểm khác nhau.

Nhà đầu tư cư trú ngoài lãnh thổ Việt Nam muốn mua chứng chỉ Quỹ phải đảm bảo tuân thủ các quy định và luật áp dụng tại nước sở tại của mình. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định về thuế, ngoại hối hay các quy định khác áp dụng đối với giao dịch mua và bán. Theo quy định hiện tại của Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài cần mở một tài khoản đầu tư bằng tiền Đồng Việt Nam tại một ngân hàng thương mại

ở Việt Nam. Tất cả các giao dịch đầu tư, nhận cổ tức, mua ngoại tệ để chuyển tiền đầu tư ra nước ngoài và các hoạt động liên quan khác đều phải được thực hiện qua tài khoản này. Nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến tư vấn về luật và thuế để có thông tin phù hợp đối với các giao dịch của mình.

- *Chấp nhận Đơn Đăng ký/ Phiếu Lệnh mua:*

Công Ty Quản Lý Quỹ có toàn quyền chấp nhận hay từ chối bất kỳ Đơn Đăng ký/ Phiếu Lệnh mua nào theo các điều khoản của Điều Lệ, Bản Cáo Bạch và các quy định về KYC và AML và không có nghĩa vụ phải cung cấp lý do từ chối cho Nhà đầu tư.

Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối được tính theo công thức sau:

Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối = Số tiền đăng ký mua (1 - Giá dịch vụ phát hành(%))/NAV một Đơn Vị Quỹ tại Ngày giao dịch

Lệnh mua thành công của Nhà đầu tư sẽ được thông báo trong vòng ba (03) ngày làm việc sau Ngày Giao Dịch, số lượng Đơn Vị Quỹ sẽ được làm tròn xuống đến hai số thập phân sau dấu phẩy. Số Đơn Vị Quỹ lẻ sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bán lại Đơn Vị Quỹ của Nhà đầu tư.

Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ từ chối Lệnh mua, tiền mua sẽ được chuyển trả lại (không có lãi) cho Nhà đầu tư hoặc bên chuyển tiền không hợp lệ trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ kỳ giao dịch Chứng chỉ Quỹ áp dụng. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào số tiền hoàn trả này.

Trường hợp số tiền mua Quỹ nhận được nhiều hơn lệnh đăng ký mua, số tiền dư nếu không nhận được yêu cầu chuyển trả từ khách hàng sẽ tiếp tục được giữ lại để chờ yêu cầu giao dịch tiếp theo từ khách hàng.

Trường hợp số tiền mua Quỹ nhận được thấp hơn lệnh đăng ký mua và không nhận được yêu cầu chuyển trả từ khách hàng, số tiền mua sẽ tiếp tục được giữ lại để chờ yêu cầu giao dịch tiếp theo từ khách hàng.

- *Giá trị mua tối thiểu: 1.000.000 VND (một triệu đồng).*

3.3. Giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ

- *Phiếu Lệnh bán*

Nhà Đầu tư có thể bán Đơn Vị Quỹ vào bất kỳ Ngày Giao Dịch nào bằng cách nộp Phiếu Lệnh bán tới một Điểm nhận lệnh bất kỳ trước Thời điểm đóng sổ lệnh cho Ngày Giao Dịch đó. Nhà đầu tư có thể đặt lệnh bán số Đơn Vị Quỹ muốn bán, lẻ đến hai chữ số thập phân.

Nhà đầu tư có thể thực hiện đặt nhận lệnh giao dịch qua internet, điện thoại, fax tùy theo khả năng đáp ứng của Đại Lý Phân Phối. Việc thực hiện ở các hình thức này phải tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử và chứng khoán.

- *Quy trình Xử lý lệnh bán*

Giá trị bán được nhận của Nhà Đầu Tư được tính theo công thức sau:

Giá trị Bán được nhận – Số lượng Chứng chỉ Quỹ được mua lại x NAV một Đơn Vị Quỹ tại Ngày giao dịch x (1 – Giá dịch vụ mua lại (%))

Số tiền Nhà Đầu Tư nhận được sẽ bằng Giá Trị Bán trừ đi phí ngân hàng và các khoản thuế theo quy định của pháp luật (nếu có).

Tiền bán Chứng Chỉ Quỹ được chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Nhà Đầu Tư đăng ký tại Đơn Đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở chậm nhất là năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Số tiền bán chứng chỉ quỹ sẽ làm tròn đến hàng đơn vị. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào số tiền bán Chứng Chỉ Quỹ này.

Nhà đầu tư thực hiện các nghĩa vụ thuế (nếu có) cho các giao dịch bán theo quy định của pháp luật.

- *Lệnh bán tối thiểu:* Không áp dụng
- *Số dư tài khoản tối thiểu:* Không áp dụng

3.4. Giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ

Nhà Đầu Tư có thể thực hiện lệnh chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ giữa các quỹ mở do Công Ty Quản Lý Quỹ IPA quản lý.

- Lệnh chuyển đổi phải được điền đầy đủ thông tin theo mẫu và chuyển tới Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Số Lệnh.
- Nhà Đầu Tư có thể đăng ký chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ số lượng Chứng Chỉ Quỹ sở hữu.
- Nguyên tắc thực hiện lệnh chuyển đổi: Lệnh bán đối với Chứng Chỉ Quỹ bị chuyển đổi được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ của quỹ mục tiêu. Các lệnh được thực hiện tại các Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ của các quỹ tương ứng.
- Trong trường hợp chuyển đổi sẽ không áp dụng số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu cho mỗi lệnh mua ở quỹ mục tiêu và số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản ở quỹ mục tiêu.

- Nhà Đầu Tư thanh toán giá dịch vụ chuyển đổi mà không phải thanh toán Giá dịch vụ phát hành và Giá dịch vụ mua lại trên số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký chuyển đổi. Giá dịch vụ chuyển đổi được quy định tại mục Giá dịch vụ, chi phí và lệ phí dưới đây.
- Nhà Đầu Tư sẽ nhận được xác nhận giao dịch của lệnh chuyển đổi trong vòng một (01) ngày kể từ Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ của quỹ mục tiêu.
- Lệnh chuyển đổi có thể chỉ được thực hiện một phần như quy định tại mục 3.6 dưới đây.

3.5. Chương trình Đầu Tư Định Kỳ

Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ là chương trình đầu tư có hệ thống trong một khoảng thời gian, theo đó Nhà Đầu Tư sẽ thanh toán một khoản đầu tư nhất định định kỳ (ví dụ hàng tháng hoặc hàng quý) để mua Chứng Chỉ Quỹ.

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố chương trình đầu tư định kỳ vào thời điểm phù hợp sau khi quỹ đi vào hoạt động.

3.6. Thực hiện một phần giao dịch, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

- a. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi của nhà đầu tư nếu xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ lớn hơn mười phần trăm (10%) giá trị tài sản ròng của quỹ; hoặc
 - Việc thực hiện toàn bộ lệnh của nhà đầu tư dẫn tới Giá trị tài sản ròng của quỹ xuống dưới năm mươi (50) tỷ đồng; hoặc
 - Việc bán chứng khoán lấy tiền mặt để đáp ứng toàn bộ lệnh của nhà đầu tư không thể thực hiện được do:
 - o Tính thanh khoản của thị trường thấp;
 - o Một (hoặc nhiều) chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND bị đình chỉ giao dịch do Quyết định của Sở Giao dịch Chứng khoán.
- b. Đối với việc thực hiện một phần lệnh giao dịch theo quy định ở điểm a Khoản 3.6 trên đây, Công Ty Quản Lý Quỹ áp dụng theo nguyên tắc phân phối theo cùng tỷ lệ như sau:
 - Phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các nhà đầu tư đăng ký giao dịch tại một kỳ giao dịch, theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch, sao cho tổng giá trị các lệnh bán tại ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ không vi phạm các điều kiện đáp ứng việc mua lại một phần lệnh bán của nhà đầu tư theo

quy định tại Điều này. Số lượng Chứng chỉ Quỹ được mua lại từ nhà đầu tư trong trường hợp này được tính theo công thức sau:

$$X_i = SLDK_i * \frac{SLTT}{\sum SLDK_i}$$

Trong đó:

X_i : số lượng Chứng chỉ Quỹ thực tế của nhà đầu tư i được thực hiện (hay số lượng Chứng chỉ Quỹ khớp lệnh bán). Kết quả được làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

$SLDK_i$: số lượng Chứng chỉ Quỹ mà nhà đầu tư đăng ký bán

$SLTT$: tổng số lượng Chứng chỉ Quỹ mà Công Ty Quản Lý Quỹ có thể đáp ứng cho lệnh bán của nhà đầu tư

$\sum SLDK_i$: tổng số lượng Chứng chỉ Quỹ đăng ký bán.

- Phần còn lại của các lệnh bán chưa được thực hiện hết sẽ được ưu tiên thực hiện vào ngày giao dịch tiếp theo trước các lệnh đặt bán hoặc chuyển đổi mới.
- Các thông báo về phần lệnh được thực hiện hoặc bị hủy sẽ được cung cấp chi tiết trong báo cáo giao dịch và gửi trực tiếp qua thư điện tử cho nhà đầu tư.
- c. Chứng chỉ Quỹ mở có thể bị tạm dừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:
 - Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ mở theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng;
 - Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định giá trị tài sản ròng của quỹ mở vào ngày định giá mua lại Chứng chỉ Quỹ mở do Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của quỹ;
 - Các sự kiện khác mà UBCKNN xét thấy là cần thiết.
- d. Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ban đại diện Quỹ, UBCKNN trong thời hạn hai bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại điểm c Khoản 3.6 này và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ mở ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.
- e. Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ là chín mươi (90) ngày, kể từ ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất.
- f. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tối đa tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ theo quy định tại điểm e Khoản 3.6 này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại hội nhà đầu tư về việc giải thể quỹ, hoặc tách quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Trong thời hạn triệu tập Đại hội nhà đầu tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch

Chứng chỉ Quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại hội nhà đầu tư.

3.7. Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế ...)

- Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (như cho, biếu, tặng, thừa kế...) Chứng chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND cho một cá nhân/ tổ chức khác được thực hiện tại Đại Lý Phân Phối.
- Nhà đầu tư điền đầy đủ các thông tin vào Giấy đăng ký và cung cấp đầy đủ các văn bản, hồ sơ cần thiết để hoàn tất thủ tục giao dịch chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật cho Đại Lý Phân Phối trước Thời điểm chốt sổ lệnh của mỗi Ngày Giao Dịch;
- Giá dịch vụ khi thực hiện giao dịch: xem mục Giá dịch vụ, chi phí và lệ phí dưới đây.
- Nhà đầu tư /người thụ hưởng có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí phát sinh và thuế liên quan đến việc chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật.

3.8. Các trường hợp giao dịch không hợp lệ

- Các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ:
 - o Lệnh mua được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh
 - o Nhà Đầu tư/người được ủy quyền hợp pháp thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ nhưng không ghi Phiếu lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ tại Đại Lý Phân Phối.
 - o Đến 17:00 giờ ngày làm việc gần nhất trước Ngày Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ (Ngày T-1), Quỹ không nhận được tiền thanh toán của Nhà Đầu tư.
 - o Số tiền thanh toán mua thấp hơn số tiền mua tối thiểu theo quy định.
- Các trường hợp giao dịch bán không hợp lệ:
 - o Lệnh bán được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
 - o Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đặt bán nhiều hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang sở hữu.

4. Công bố giá trị tài sản ròng và tình hình giao dịch

4.1. Xác định và công bố giá trị tài sản ròng

- Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định Giá trị tài sản ròng của quỹ và Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trên cơ sở giá thị trường, hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường) của các tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ.
- Việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện hoặc do Tổ chức được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền thực hiện và phải có xác nhận của Ngân hàng Giám sát về việc tuân thủ quy

định của pháp luật và Điều lệ Quỹ. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân hàng Giám sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. Trường hợp bị định giá sai, Ngân hàng Giám sát phải thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ.

- Trong thời hạn tối đa ba (03) ngày, kể từ ngày định giá, giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại Lý Phân Phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định giá trị tài sản ròng là phù hợp các quy định của pháp luật, giá trị tài sản ròng được tính chính xác.
- Giá trị tài sản ròng của một đơn vị quỹ bằng giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Giá trị tài sản ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.
- Giá trị tài sản ròng của Quỹ phải được xác định định kỳ và phải được thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng cho nhà đầu tư sau khi có xác nhận của Ngân hàng lưu ký, giám sát và có giá trị cho đến khi có thông báo mới.

4.2. Phương thức xác định giá trị tài sản ròng

- Giá trị Tài sản ròng của Quỹ (NAV của Quỹ) được xác định bằng Tổng giá trị thị trường các tài sản có trong danh mục trừ đi các khoản nợ phải trả của Quỹ bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày định giá. Trường hợp không có giá thị trường tại ngày giao dịch gần nhất, hoặc giá thị trường có nhiều biến động theo quy định nội bộ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ được sử dụng giá trị hợp lý xác định theo nguyên tắc, phương pháp đã được quy định tại Sổ tay định giá của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng theo quy định của pháp luật.
- Giá trị Tài sản ròng của một Đơn Vị Quỹ (NAV của một Đơn Vị Quỹ) bằng Giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá. Giá trị tài sản ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán và kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn giá trị tài sản ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ.

- Chính sách định giá các tài sản của Quỹ sẽ được quy định chi tiết trong Sổ tay định giá do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng phù hợp với Điều lệ Quỹ và các quy định có liên quan, đồng thời được Ban Đại diện Quỹ thông qua và được Ngân hàng Giám sát xác nhận.

4.3. Công bố tình hình giao dịch

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố thông tin về kết quả giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất và số lượng chứng chỉ quỹ lưu hành hiện tại trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Báo cáo tài chính Quỹ

Báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố hàng năm sau khi được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Nhà Đầu Tư có thể tham khảo báo cáo tài chính được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc liên lạc trực tiếp với Công Ty Quản Lý Quỹ để nhận được bản sao báo cáo tài chính năm gần nhất.

2. Giá dịch vụ, chi phí và lệ phí

2.1. Các loại giá dịch vụ, chi phí do Nhà đầu tư trả

Đây là các khoản giá dịch vụ do Nhà đầu tư trả và không được tính vào chi phí của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ bảo lưu quyền thay đổi biểu giá dịch vụ này.

a. Giá dịch vụ phát hành

Giá dịch vụ phát hành được tính bằng tỷ lệ phần trăm giá trị của Lệnh mua. Tùy thuộc vào giá trị mua của từng Lệnh mua, hình thức mua, Giá dịch vụ phát hành được tính như sau:

- Giá dịch vụ phát hành Chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng là 0%
- Giá dịch vụ phát hành các lần tiếp theo là 0%

Giá dịch vụ phát hành các lần tiếp theo có thể được thay đổi do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định và công bố bằng văn bản thông báo tại từng thời kỳ nhưng không vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là chín mươi (90) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Giá dịch vụ phát hành sẽ được hạch toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.

b. Giá dịch vụ mua lại

Giá dịch vụ mua lại là giá dịch vụ mà nhà đầu tư phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi bán một Đơn vị Quỹ tại mỗi kỳ giao dịch tiếp theo, sau khi Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND được thành lập. Giá dịch vụ này được trừ đi từ giá trị giao dịch và được khấu trừ ngay khi quỹ thanh toán cho nhà đầu tư, được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch thực hiện được.

- Giá dịch vụ mua lại: 0%

Giá dịch vụ mua lại có thể được thay đổi do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định và công bố bằng văn bản thông báo tại từng thời kỳ, nhưng không vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị bán thực hiện được. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là chín mươi ngày (90) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản Lý Quỹ.

Thời gian nắm giữ Chứng chỉ Quỹ được xác định theo nguyên tắc "mua trước bán trước" (FIFO).

Giá dịch vụ mua lại sẽ được hạch toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.

c. Giá dịch vụ chuyển đổi giữa các chứng chỉ quỹ mở do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý

Nhà đầu tư phải trả Giá dịch vụ chuyển đổi chứng chỉ quỹ cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi nhà đầu tư đăng ký giao dịch chuyển đổi chứng chỉ quỹ giữa các chứng chỉ quỹ mở do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý tại mỗi kỳ giao dịch sau khi Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND được thành lập.

Nhà đầu tư không phải trả Giá dịch vụ phát hành và Giá dịch vụ mua lại chứng chỉ quỹ khi thực hiện chuyển đổi các loại chứng chỉ quỹ. Do vậy, Giá dịch vụ chuyển đổi quỹ được áp dụng một lần trên giá trị chuyển đổi.

- Giá dịch vụ chuyển đổi là 0%

Giá dịch vụ chuyển đổi có thể thay đổi do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định và công bố bằng văn bản thông báo tại từng thời kỳ, nhưng không vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị chuyển đổi thực hiện được.

Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là chín mươi (90) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Các khoản thuế giao dịch, giá dịch vụ chuyển tiền ngân hàng (nếu có) sẽ được khấu trừ vào số tiền thu được từ Lệnh bán trong Lệnh Chuyển đổi. Thời gian nắm giữ Đơn vị Quỹ của quỹ mục tiêu sẽ được tính từ ngày lệnh Chuyển đổi quỹ được thực hiện.

Giá dịch vụ chuyển đổi sẽ được hạch toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.

d. Giá dịch vụ chuyển nhượng

Nhà Đầu Tư phải trả một mức Giá dịch vụ chuyển nhượng duy nhất là ba trăm nghìn (300.000) đồng cho mỗi giao dịch chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ. Giá dịch vụ chuyển nhượng do bên chuyển nhượng thanh toán.

Giá dịch vụ chuyển nhượng sẽ không áp dụng trong trường hợp Nhà Đầu tư thực hiện chuyển nhượng số Chứng Chỉ Quỹ từ tài khoản này sang tài khoản khác cùng đứng tên Nhà Đầu tư tại hai Đại Lý Phân Phối khác nhau.

Giá dịch vụ chuyển nhượng sẽ được hạch toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.

2.2. Các loại giá dịch vụ, chi phí do Quỹ trả

Đây là các loại giá dịch vụ/chi phí liên quan trực tiếp tới các hoạt động và điều hành của Quỹ, được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ. Các mức giá dịch vụ này có thể thay đổi trong tương lai, bao gồm:

a. Giá dịch vụ quản lý quỹ

Giá dịch vụ quản lý quỹ được tính vào mỗi kỳ định giá, dựa trên NAV tại ngày trước Ngày định giá và được thanh toán hàng tháng cho Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Giá dịch vụ quản lý quỹ là 1,35% NAV/năm (một phẩy ba lăm phần trăm Giá trị tài sản ròng của Quỹ trên năm). Mức giá này có thể thay đổi khi được Đại hội Nhà Đầu tư phê duyệt.

b. Giá dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ và các chi phí khác liên quan đến vận hành hoạt động của Quỹ.

Giá dịch vụ lưu ký, giám sát và quản trị quỹ được trả cho Ngân hàng Giám sát để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký và quản trị cho Quỹ. Giá dịch vụ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước Ngày định giá và được trả hàng tháng. Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng được trả cho Đại Lý Chuyển Nhượng của Quỹ.

Các mức giá dịch vụ cụ thể như sau:

Stt	Loại Giá dịch vụ	Mức Giá	Tối thiểu / Tối đa	Ghi chú
I. Giá dịch vụ lưu ký, giám sát				
1.1	Giá dịch vụ Lưu ký	0,06%/NAV/Năm	Tối thiểu 20.000.000 đồng/tháng	

1.2	Giá dịch vụ Giám sát	0,02%/NAV/Năm	Tối thiểu 5.000.000 đồng/tháng	Thuế VAT 10%
II. Giá dịch vụ lưu ký xử lý hồ sơ				
2.1	Đối với giao dịch cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch	0,03% giá trị giao dịch	Tối thiểu 100.000 đồng/ngày giao dịch Tối đa 10.000.000 đồng/ngày giao dịch	
2.2	Đối với giao dịch trái phiếu niêm yết	0,01% giá trị giao dịch		
2.3	Đối với các giao dịch mua bán chứng khoán OTC và các tài sản khác	100.000 đồng/giao dịch		
III. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng, lưu ký, chuyển khoản của VSD (Giá dịch vụ của bên thứ 3)				
3.1	Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng	10.000.000 đồng/tháng		Chưa gồm VAT (nếu có)
3.2	Giá dịch vụ lưu ký	0,3 đồng/cổ phiếu, CCQ/tháng; 0,2 đồng/trái phiếu/tháng	Tối đa: 2.000.000 đồng/tháng/mã trái phiếu	Giá dịch vụ lưu ký và Giá dịch vụ chuyển khoản được tính theo biểu giá dịch vụ của Bộ Tài chính trong từng thời kỳ. Khi Bộ Tài chính thay đổi mức Giá dịch vụ thì khoản mục này sẽ thay đổi tương ứng.
3.3	Giá dịch vụ chuyển khoản thực hiện giao dịch	0,5 đồng/chứng khoán/ 1 lần chuyển khoản/1 mã	Tối thiểu: Không áp dụng Tối đa: 500.000 đồng/lần/mã CK	
3.4	Các khoản Giá dịch vụ VSD thu của thành viên liên quan trực tiếp đến hoạt động của Quỹ	Theo mức phát sinh cụ thể		
IV. Giá dịch vụ Quản trị Quỹ				
4.1	Giá dịch vụ Quản trị Quỹ	0,03%/NAV/năm	Tối thiểu 15.000.000 đồng/tháng	Thuế VAT 10%

Biểu giá dịch vụ này chưa bao gồm VAT (nếu có), được tính trên cơ sở 1 năm có 365 ngày và chưa bao gồm phí thanh toán, Giá dịch vụ tài khoản (duy trì tài khoản, internet banking ...) phục vụ cho hoạt động của Quỹ và phân phối cổ tức.

c. Các chi phí khác

- Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
- Thù lao cho Ban đại diện Quỹ;
- Giá dịch vụ môi giới cho các giao dịch của Quỹ;
- Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ bảo giá và các dịch vụ hợp lý khác;
- Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho nhà đầu tư; chi phí công bố thông tin của quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư, Ban đại diện quỹ;
- Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ khi cần thiết (ví dụ như định giá các khoản chứng khoán chưa niêm yết);
- Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban đại diện Quỹ quyết định;
- Phí nộp cơ quan quản lý (phí xin giấy phép quỹ);
- Thuế, phí, lệ phí mà quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật;
- Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Các chỉ tiêu hoạt động

3.1. Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ

a. Tỷ lệ chi phí hoạt động được tính theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ} \times 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm}}$$

Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm là tổng Giá trị tài sản ròng của Quỹ tính tại các Ngày định giá chia cho số Ngày định giá chứng chỉ quỹ trong năm.

b. Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới một (01) năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ} \times 100\% \times 365}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

3.2. Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ

- Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 100\%}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm}}$$

- Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới một (01) năm, tốc độ vòng quay danh mục được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 100\% \times 365}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

4. Phương pháp phân chia lợi nhuận của Quỹ

Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND luôn hướng tới việc tối đa hóa lợi nhuận cho nhà đầu tư. Cổ tức Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND được quy định cụ thể như sau:

- Cổ tức Quỹ có thể được phân phối cho nhà đầu tư mỗi năm một (01) lần dựa trên báo cáo đã được kiểm toán, theo đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ, được sự chấp thuận của Ban đại diện Quỹ và trình Đại hội Nhà đầu tư thông qua.
- Nguồn để phân phối cổ tức Quỹ phải thỏa ba điều kiện sau:
 - o Lợi nhuận lũy kế cho đến cuối năm tài chính mà Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất phân phối lợi nhuận phải dương sau khi trừ đi các chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động theo quy định.
 - o Nguồn chia là từ lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ trong quá trình hoạt động.
 - o Sau khi trừ số lợi nhuận dự kiến sẽ phân phối cho nhà đầu tư, số lợi nhuận lũy kế còn lại cho đến cuối năm tài chính mà Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất phân phối lợi nhuận vẫn phải lớn hơn hoặc bằng 0 (không).
- Công Ty Quản Lý Quỹ được phân chia cổ tức Quỹ khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều lệ quỹ. Ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ khác đến hạn.
- Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân phối cổ tức cho nhà đầu tư.
- Cổ tức Quỹ được chi trả bằng tiền mặt hoặc bằng đơn vị Quỹ. Chi những nhà đầu tư được ghi trong danh sách nhà đầu tư tại ngày chốt quyền mới được nhận cổ tức quỹ. Trường hợp nhà đầu tư đã chuyển nhượng số đơn vị quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách nhà đầu tư và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức.

- Sau khi phân chia lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi cho nhà đầu tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận quỹ, bao gồm các nội dung sau:
 - o Phương pháp phân chia lợi nhuận (bằng tiền hoặc bằng đơn vị quỹ);
 - o Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
 - o Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng đơn vị quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng đơn vị quỹ);
 - o Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận;
 - o Các ảnh hưởng tác động đến giá trị tài sản ròng của Quỹ.

XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

1. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ:
 - a. Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
 - b. Tách biệt tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, tài sản của nhà đầu tư uy thác; tách biệt tài sản của các quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
2. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên (nếu có), Chủ tịch Công Ty Quản Lý Quỹ, thành viên Ban giám đốc, thành viên ban kiểm soát, kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật hiện hành.
3. Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ.

XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Việc công bố thông tin của Quỹ được thực hiện qua một trong các phương tiện thông tin đại chúng dưới đây:

- Trên trang thông tin điện tử và các ấn phẩm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối;

hoặc

- Trên các phương tiện thông tin đại chúng khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ hàng tháng, quý, năm sẽ gửi Nhà Đầu tư thông kê giao dịch, số dư trên tài khoản, và báo cáo về thay đổi Giá trị tài sản ròng của Quỹ.

Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố hoặc cung cấp cho Nhà Đầu tư các tài liệu quỹ gồm Bản Cáo Bạch, báo cáo tài chính của Quỹ, báo cáo tổng kết về hoạt động quản lý quỹ, báo cáo thống kê về giá dịch vụ trong hoạt động đầu tư của Quỹ, báo cáo về hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật. Các tài liệu này được cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu tư trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc gửi trực tiếp qua thư điện tử cho Nhà Đầu tư.

Trong trường hợp Nhà Đầu tư có yêu cầu, Công Ty Quản Lý Quỹ phải cung cấp quy trình quản trị rủi ro, nêu rõ các hạn chế đầu tư, phương pháp phòng ngừa và quản lý rủi ro sử dụng để quản lý tài sản cho quỹ.

XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

Mọi yêu cầu hỗ trợ của Nhà Đầu tư sẽ được giải quyết tại văn phòng của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc các Đại Lý Phân Phối trong giờ làm việc.

Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán IPA

Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 39410 510

Fax: 024 39410 500

Website: www.ipaam.com.vn

XV. CAM KẾT

Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản Cáo Bạch này.

XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

- Phụ lục 1: Quy trình và hướng dẫn đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ
- Phụ lục 2: Danh sách Đại Lý Phân Phối và Điểm nhận lệnh
- Phụ lục 3: Mẫu phiếu giao dịch chứng chỉ quỹ
- Phụ lục 4: Dự thảo Điều lệ quỹ



Tổng Giám đốc
 Nguyễn Hồ Nga

PHỤ LỤC 1: QUY TRÌNH VÀ HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ GIAO DỊCH

Tần suất giao dịch	Hàng ngày (từ Thứ Hai tới Thứ Sáu)
Ngày Giao dịch	Là ngày T
Thời điểm đóng sổ lệnh	14h45 ngày (T-1)
Mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ (CCQ)	<p>Để giao dịch chứng chỉ quỹ mở, nhà đầu tư cần mở Tài khoản giao dịch CCQ. Nhà đầu tư cần chuẩn bị hồ sơ mở tài khoản bao gồm:</p> <p><u>Đối với nhà đầu tư cá nhân:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn Đăng ký mở tài khoản giao dịch CCQ (theo mẫu) - Bản sao hợp lệ CMTND/Hộ chiếu của Khách hàng <p><u>Đối với nhà đầu tư tổ chức:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn Đăng ký mở tài khoản giao dịch CCQ (theo mẫu) - Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (GCNDKKD) - Quyết định của cấp có thẩm quyền của doanh nghiệp về việc đầu tư CCQ - Giấy ủy quyền - Bản sao hợp lệ CMND/Hộ chiếu của Người đại diện theo pháp luật, người được nhận ủy quyền.

2. QUY TRÌNH VÀ HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH

2.1. LỆNH MUA CHỨNG CHỈ QUỸ

Bước 1: Nhà đầu tư mở Tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ.

Bước 2: Nhà đầu tư đặt lệnh MUA chứng chỉ quỹ thông qua hình thức đặt lệnh trực tiếp tại Đại lý phân phối hoặc các hình thức đặt lệnh mà Đại lý phân phối áp dụng tại từng thời điểm (online, qua điện thoại...)

Lưu ý:

- Lệnh MUA phải được đặt trước Thời điểm đóng sổ lệnh (14h45 ngày (T-1)) để được giao dịch vào Ngày giao dịch T.

- Trên Phiếu lệnh MUA, nhà đầu tư điền TỔNG số tiền đăng ký mua đã bao gồm cả Giá dịch vụ phát hành (nếu có)

Bước 3: Nộp tiền mua chứng chỉ quỹ

Thông tin tài khoản để nhà đầu tư nộp tiền/chuyển khoản mua Quỹ VNDAF:

- Tên tài khoản: QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU VND
- Số tài khoản:
- Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Hà Thành
- Nội dung: [Ho ten nha dau tu]_[Số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở] Mua Quỹ VNDBF.

Vi dụ: Nguyen Van A, 021C66666, mua Quỹ VNDBF.

Lưu ý:

- Khi nhà đầu tư nộp tiền qua hình thức chuyển khoản, đề nghị chọn “phí ngoài” để đảm bảo số tiền ghi trên Phiếu lệnh Mua khớp với số tiền nhà đầu tư nộp vào tài khoản quỹ.
- Giá trị mua tối thiểu: 1.000.000 đồng

Xác nhận kết quả giao dịch:

- Khi nhà đầu tư đặt lệnh MUA, số lượng CCQ nhà đầu tư mua được sẽ là:

$$\begin{aligned} & \text{Số lượng chứng chỉ quỹ được phân phối} \\ & = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua} + (1 - \text{Giá dịch vụ phát hành})}{\text{NAV một Đơn vị Quỹ}} \end{aligned}$$

- Số lượng CCQ có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy. Số CCQ lẻ sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bán lại CCQ của nhà đầu tư.
- Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch CCQ, Đại lý phân phối sẽ gửi nhà đầu tư kết quả giao dịch, trong đó xác nhận số lượng CCQ nhà đầu tư mua được.

2.2. LỆNH BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ

Nhà đầu tư đặt lệnh BÁN chứng chỉ quỹ thông qua hình thức đặt lệnh trực tiếp tại Đại lý phân phối hoặc các hình thức đặt lệnh mà Đại lý phân phối áp dụng tại từng thời điểm (online, qua điện thoại...)

Lưu ý:

- Lệnh BÁN phải được đặt trước Thời điểm đóng sổ lệnh (14h45 ngày T-1) để được giao dịch vào Ngày giao dịch T.
- Số lượng đăng ký bán tối thiểu: không áp dụng

Xác nhận kết quả giao dịch:

- Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch CCQ, Đại lý phân phối sẽ gửi nhà đầu tư xác nhận giao dịch.
- Tiền bán Chứng Chỉ Quỹ được chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Nhà Đầu Tư đăng ký tại Đơn Đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở chậm nhất là 05 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch CCQ.
- Tài khoản ngân hàng nhận tiền bán CCQ phải mang tên nhà đầu tư và được nhà đầu tư đăng ký trong Đơn Đăng ký mở Tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ.

2.3. HỦY LỆNH GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

- Nhà đầu tư điền Phiếu lệnh HỦY và gửi tới Đại lý phân phối trước Thời điểm đóng sổ lệnh (14h45 ngày (T-1)) để hủy lệnh giao dịch được đặt cho Ngày giao dịch T. Trong trường hợp lệnh Hủy đến sau thời gian đó, lệnh Hủy đó sẽ không được thực hiện và những lệnh mà Nhà đầu tư đặt trước đó sẽ được thực hiện.
- Trong trường hợp Nhà Đầu Tư hủy lệnh sau khi đã thực hiện chuyển tiền mua Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản của Quỹ, số tiền này sẽ được hoàn trả vào tài khoản của Nhà Đầu Tư trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào khoản tiền hoàn trả này.

PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ CÁC ĐIỂM NHẬN LỆNH

Chứng Chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND được phân phối tại các Điểm nhận lệnh dưới đây của Đại Lý Phân Phối là Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

- **Trụ sở chính**

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền – Hai Bà Trưng – Hà Nội

Điện thoại: 024 3972 4568

Fax: 024 3972 4600

- **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: Tòa nhà THE 90th PASTEUR, số 90 Pasteur, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 7300 0688

Fax: 028 3914 6924

Email: support@vndirect.com.vn

PHỤ LỤC 3: MẪU PHIẾU GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

1. Đơn Đăng ký mở tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mở.
2. Phiếu Lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ mở.
3. Phiếu Lệnh bán Chứng Chỉ Quỹ mở.
4. Phiếu Hủy lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mở.
5. Phiếu Yêu cầu thay đổi thông tin Nhà Đầu Tư.

PHỤ LỤC 4: DỰ THẢO ĐIỀU LỆ QUỸ

